

Số: /BC-UBTVQH15

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO**Gửi xin ý kiến các Đoàn ĐBQH****BÁO CÁO****Tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)**

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội,

Tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV, Quốc hội đã thảo luận tại Tổ và Hội trường về dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi) với 129 lượt ý kiến đại biểu Quốc hội (ĐBQH) phát biểu. Trên cơ sở ý kiến của các vị ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo Cơ quan thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo và các cơ quan hữu quan nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật. Dự thảo Luật sau khi tiếp thu, chỉnh lý gồm **10** chương và **99** điều (Giữ nguyên số chương, tăng thêm 1 điều). Trong đó: bỏ **5** điều¹ và thêm **6** điều², giữ nguyên **21** điều, sửa đổi nội dung **48** điều³, chỉnh sửa câu chữ, kỹ thuật văn bản **20** điều⁴ so với dự thảo Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 4.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo Quốc hội phương án tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Luật cụ thể như sau:

I. VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**1. Về việc đáp ứng mục tiêu, yêu cầu sửa đổi luật**

Một số ý kiến ĐBQH cho rằng, việc sửa đổi luật đã đặt ra các mục tiêu, yêu cầu bám sát thực tiễn. Tuy nhiên, một số nội dung của dự thảo Luật cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện để bảo đảm đáp ứng đầy đủ mục tiêu đặt ra.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo cơ quan thẩm tra phối hợp chặt chẽ với cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan bám sát mục tiêu, yêu cầu sửa đổi luật để hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng: (i) Rà soát, chỉnh lý phạm vi, đối tượng áp dụng luật, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa quy định của Luật Đấu

¹ Bao gồm: (1) Bỏ Điều 26 về lựa chọn tư vấn cá nhân do đã đưa nội dung vào khoản 6 Điều 44; (2) Bỏ điều 67 về điều chỉnh trong phạm vi hợp đồng và (3) điều 68 điều chỉnh ngoài phạm vi hợp đồng vì đã lồng ghép các nội dung này vào Điều 72 về Nguyên tắc thực hiện hợp đồng; (4) Bỏ điều 26 về lựa chọn tư vấn cá nhân và đưa vào khoản 6 Điều 44 về Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu; Chính lý điều 28 và 29 thành điều 29 mới về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

² Gồm các điều: 19, 20, 28, 29, 30, 72

³ Điều 1-4, 6, 8-11, 14-16, 18, 21-23, 25, 27, 29, 31, 37-39, 42-44, 47, 50, 53, 54-56, 62, 64, 67, 74,76, 77-79, 81, 85, 89, 90, 93, 96, 98, 99.

⁴ Điều 5, 7, 12, 13, 17, 26, 40, 41, 46, 48, 52, 63, 66, 71, 73, 86, 92, 94, 95

thầu với các luật có liên quan⁵; (ii) Rà soát quy trình, giảm thời gian đấu thầu, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh áp dụng đấu thầu qua mạng; (iii) Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đấu thầu, đặc biệt là vướng mắc trong đấu thầu mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư y tế thời gian qua⁶; (iii) Quy định rõ các hành vi bị cấm, các ưu đãi đối với doanh nghiệp trong nước, nâng cao tính cạnh tranh, công khai, minh bạch, hiệu quả kinh tế trong hoạt động đấu thầu⁷; (iv) Luật hóa những nội dung đã được quy định ở văn bản dưới luật đã thực hiện ổn định; (v) Quy định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, bên mời thầu, bên dự thầu, góp phần hạn chế thất thoát, lãng phí, tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động đấu thầu, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu thầu.

2. Về nội dung sửa đổi Luật

Có ý kiến cho rằng, việc sửa đổi Luật Đấu thầu là cần thiết nhưng hiện đang quá tập trung vào sửa đổi các điều khoản cụ thể, quy trình thủ tục. Luật đã được sửa đổi nhiều lần nhưng không tránh được các kẽ hở nên vẫn xảy ra nhiều tiêu cực. Do vậy, đề nghị không cần đấu thầu để rút ngắn được thủ tục, tiết kiệm thời gian và tránh được tiêu cực, tâm lý né tránh trách nhiệm. Đề nghị nghiên cứu thực hiện chào giá cạnh tranh với một số điều kiện ràng buộc cụ thể.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:

Luật Đấu thầu được ban hành lần đầu vào năm 2005 và sửa đổi năm 2013 đã quy định nhiều hình thức lựa chọn nhà thầu, bao gồm: đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện và các phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ, một giai đoạn hai túi hồ sơ...

Dự thảo Luật này quy định về các hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu được xây dựng trên cơ sở kế thừa, hoàn thiện quy định đã áp dụng ổn định, tại các Luật được ban hành từ năm 2005, 2013 và phù hợp với thông lệ quốc tế. Trong những năm qua, việc thực thi Luật Đấu thầu đã có tác động tích cực góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực ngân sách nhà nước, nguồn thu hợp pháp của các đơn vị sự nghiệp công lập, vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, đồng thời tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các nhà cung cấp, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy nền kinh tế phát triển lành mạnh. Mặt khác, hiện nay, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều áp dụng các hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu tương tự như Việt Nam; Hướng dẫn đấu thầu của các nhà

⁵ Như: Luật Đầu tư, Luật Dầu khí, Luật Xây dựng, Luật Quản lý và sử dụng tài sản công rà soát tính thống nhất với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi)...

⁶ Quy định cụ thể về hình thức, phương thức, quy trình, thủ tục về đấu thầu mua thuốc, vật tư y tế...

⁷ Bổ sung quy định cụ thể về các hành vi bị cấm, bảo đảm tính cạnh tranh, tăng cường công khai, minh bạch; trách nhiệm của các bên liên quan; quy định chặt chẽ và giảm bớt các trường hợp áp dụng chỉ định thầu, trường hợp đặc biệt.

tài trợ quốc tế⁸ cũng có quy định tương tự về hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu. Vì vậy, đề nghị không bãi bỏ các hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu đã được áp dụng ổn định trong thời gian qua để tránh các xáo trộn không cần thiết.

Bên cạnh đó, như ĐBQH đã nêu, thực tế trong hoạt động đấu thầu đã xảy ra một số vụ việc sai phạm, tiêu cực, dẫn đến thất thoát, thiệt hại nghiêm trọng tài sản nhà nước. Các vụ việc đã được khởi tố hoặc xử lý vi phạm cho thấy, trong tổ chức thực hiện, một số tổ chức, cá nhân đã có các hành vi cố tình “thông thầu”, vi phạm điều cấm của Luật Đấu thầu, gian lận để trục lợi. Do vậy, trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật này, cơ quan thẩm tra và cơ quan soạn thảo đã nỗ lực rà soát kỹ lưỡng, thận trọng để quy định rõ ràng, chặt chẽ hơn, nhất là các nội dung về thẩm quyền, trách nhiệm của các bên, các hành vi bị cấm và biện pháp xử lý... để tăng cường quản lý, bảo đảm tính chặt chẽ trong các quy định của Luật, góp phần hạn chế những hành vi sai phạm, trục lợi, gây thiệt hại đến tài sản công.

3. Về hồ sơ dự án Luật

Có ý kiến đề nghị tiếp tục hoàn thiện Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động của dự án Luật, trong đó cần làm rõ những tồn tại, vướng mắc do quy định của luật, vấn đề thực tiễn đặt ra; vướng mắc do quá trình tổ chức thực hiện, những nội dung của luật còn phù hợp cần kế thừa.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:

Căn cứ ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với hồ sơ dự án Luật (trình kèm theo Tờ trình số 310/TTr-CP ngày 08/9/2022 của Chính phủ) và Báo cáo thẩm tra số 763/BC-UBTCNS15 ngày 19/9/2022 của Ủy ban Tài chính, Ngân sách, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội (kèm theo Tờ trình số 376/TTr-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ). Theo đó, hồ sơ dự án Luật đã được hoàn thiện theo hướng: (i) Cập nhật, bổ sung nội dung trong Báo cáo Tổng kết thi hành Luật Đấu thầu năm 2013 nhằm đánh giá toàn diện kết quả 8 năm thực hiện Luật, xác định rõ những vướng mắc, bất cập và nguyên nhân để từ đó đề xuất sửa đổi Luật phù hợp; (ii) Cập nhật, bổ sung số liệu trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách của dự thảo Luật nhằm phân tích đầy đủ, toàn diện về tác động của việc thay đổi chính sách; (iii) Bổ sung Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm, thông lệ quốc tế về xây dựng, thực hiện chính sách quản lý đấu thầu.

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, cơ quan thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật, bảo đảm chất lượng để trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 5. Đồng thời, đề nghị Chính phủ rà soát, chỉnh sửa Nghị định hướng dẫn tương ứng với các nội dung chỉnh lý dự thảo luật để kịp thời ban hành Nghị định hướng dẫn sau khi Luật được Quốc hội thông qua.

⁸ Như Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á, Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản...

4. Về tên gọi của Luật

Có ý kiến đề nghị đổi tên thành “Luật lựa chọn nhà thầu” để thống nhất với nội dung dự thảo Luật đang trình, vì trong phạm vi dự thảo Luật không chỉ quy định về đấu thầu mà còn quy định về hình thức lựa chọn nhà thầu.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:

Tên “Luật Đấu thầu” không phải là tên gọi mới mà đã được sử dụng từ khi Luật được ban hành lần đầu tiên vào năm 2005. Trong lần sửa đổi toàn diện Luật này vào năm 2013, sau khi cân nhắc kỹ lưỡng việc đổi tên Luật để bao quát đầy đủ phạm vi điều chỉnh theo ý kiến của một số tổ chức, cá nhân, Quốc hội đã quyết định không thay đổi tên Luật để duy trì tính ổn định, tránh những xáo trộn không cần thiết. Tên gọi “Luật Đấu thầu” với phạm vi điều chỉnh rộng (bao gồm cả các hình thức lựa chọn nhà thầu khác như: chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện...) đã được áp dụng ổn định trong thời gian gần 20 năm qua và đã phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Trong quá trình tham gia ý kiến về dự thảo Luật này, đa số Đại biểu Quốc hội nhất trí với tên của Luật là “Luật Đấu thầu”. Do đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị giữ tên gọi của Luật là “Luật Đấu thầu” như Chính phủ đã trình.

5. Về tính thống nhất

Một số ý kiến đề nghị rà soát Dự thảo Luật để đảm bảo tính đồng bộ, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, quá trình hoàn thiện dự thảo luật, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan rà soát, chỉnh lý các điều khoản cụ thể để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật⁹.

II. VỀ NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Về phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1.1 Có ý kiến đề nghị rà soát các văn bản pháp luật liên quan để bổ sung phạm vi điều chỉnh, đảm bảo Luật Đấu thầu là luật gốc trong công tác đấu thầu, hạn chế tối đa việc điều chỉnh tại các Luật và văn bản hướng dẫn khác, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, không chồng chéo các quy định đối với công tác đấu thầu. Đồng thời, đề nghị rà soát, chỉnh lý quy định về phạm vi, đối tượng điều chỉnh theo hướng cô đọng, ngắn gọn, bao quát đầy đủ, dễ theo dõi, áp dụng trong thực tế.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp thu ý kiến ĐBQH, trên cơ sở kế thừa và hoàn thiện các quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, dự thảo Luật này đã được thiết kế theo hướng Luật Đấu thầu là luật gốc về trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; chỉnh lý khoản 1, Điều 3 về áp dụng luật để đảm bảo tính

⁹ Cụ thể như: chỉnh lý quy định tại Điều 1, Điều 2 về phạm vi, đối tượng để phù hợp với Luật NSNN, Luật Đầu tư công; chỉnh lý Điều 3 để thống nhất với Luật Đấu thầu (sửa đổi), Dự thảo Luật Đại (sửa đổi).

đồng bộ, thống nhất của pháp luật liên quan đến đấu thầu. Đồng thời, rà soát quy định về phạm vi điều chỉnh (Điều 1) bảo đảm cô đọng, bao quát và bổ sung, chỉnh lý về đối tượng áp dụng (Điều 2) để quy định đầy đủ các hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật.

1.2 Một số ý kiến đề nghị không bỏ nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 1 của Luật Đấu thầu năm 2013¹⁰ để tránh bỏ sót đối tượng, đồng thời đề nghị điều chỉnh lại như sau: “dự án đầu tư phát triển sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước từ 50% trở lên hoặc dưới 50% nhưng trên 1.000 tỷ đồng” để nhằm đảm bảo chặt chẽ hơn trong quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Về vấn đề này có 2 loại ý kiến khác nhau như sau:

Loại ý kiến thứ nhất, nhất trí việc bãi bỏ quy định áp dụng Luật Đấu thầu đối với các dự án đầu tư có sử dụng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Luật Đấu thầu năm 2013 vì các lý do sau: *Một là*, quy định này phù hợp với chủ trương tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước nhằm tách bạch, phân định rõ chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước với chức năng quản lý nhà nước đối với mọi loại hình doanh nghiệp, chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước nêu tại Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng¹¹. *Hai là*, việc bãi bỏ quy định trên nhằm bảo đảm quyền tự chủ và tự quyết định kinh doanh của doanh nghiệp khi các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp đã được giao cho người đại diện vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp nhà nước tại doanh nghiệp quyết định và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh.

Theo ý kiến này, cơ quan soạn thảo đề nghị quy định tại khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. PA1: Hoạt động lựa chọn nhà thầu để thực hiện:

a) Các gói thầu thuộc dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Gói thầu trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước;”

Loại ý kiến thứ hai cho rằng, nếu quy định như dự thảo Chính phủ trình sẽ thu hẹp đáng kể đối tượng dự án sử dụng vốn nhà nước phải đấu thầu, tạo khoảng trống pháp luật trong quản lý vốn nhà nước dẫn tới toàn bộ các dự án đầu

¹⁰ Điểm c khoản 1 Điều 1 của Luật Đấu thầu năm 2013: “c) Dự án đầu tư phát triển không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này có sử dụng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước từ 30% trở lên hoặc dưới 30% nhưng trên 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư của dự án”;

¹¹ Điểm 1 mục II về quan điểm chỉ đạo và mục tiêu của của Nghị quyết số 12-NQ/TW

tư của công ty con của các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước khác... sẽ không phải đấu thầu theo quy định của luật này¹². Do vậy, đề nghị quy định đối tượng áp dụng đối với dự án đầu tư của Doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có trên 50% vốn thuộc sở hữu của doanh nghiệp Nhà nước. Theo ý kiến này, Dự thảo luật quy định như Phương án 2 tại khoản 2 Điều 2, quy định như sau:

“PA2: Hoạt động lựa chọn nhà thầu để thực hiện:

a) Các gói thầu thuộc dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp và doanh nghiệp có vốn của doanh nghiệp nhà nước trên 50% vốn điều lệ;

b) Gói thầu trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước;”.

Việc quy định như phương án này sẽ giúp việc quản lý chặt chẽ nguồn vốn đầu tư của nhà nước vào doanh nghiệp nhà nước và nguồn vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư, góp vốn vào các doanh nghiệp khác mà doanh nghiệp nhà nước nắm quyền chi phối.

Bên cạnh đó, có ý kiến đề nghị tương tự như loại ý kiến thứ 2, nhưng chỉ bổ sung thêm đối tượng là **doanh nghiệp có vốn của doanh nghiệp nhà nước 100% vốn điều lệ**. Ủy ban Thường vụ Quốc hội thấy rằng, phương án này mở rộng hơn đối tượng so với loại ý kiến thứ nhất và thu hẹp hơn đối tượng so với loại ý kiến thứ 2, song chưa có cơ sở lý luận và thực tiễn để phân định việc loại trừ ra khỏi đối tượng với giữa **doanh nghiệp có vốn của doanh nghiệp nhà nước có từ 50% đến 99% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn của doanh nghiệp nhà nước 100% vốn điều lệ**.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị các Đoàn đại biểu Quốc hội cho ý kiến về quan điểm lựa chọn đối với các phương án nêu trên và sẽ tiếp thu, giải trình về nội dung này trên cơ sở ý kiến tham gia của các Đoàn ĐBQH.

1.3 Có ý kiến đề nghị nghiên cứu theo hướng quy định rõ các hoạt động phải đấu thầu thì thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. Đối với các hoạt động không phải đấu thầu thì không quy định trong Luật (bỏ quy định tại khoản 3 Điều 1).

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu ý kiến ĐBQH và chỉnh lý Điều 1, Điều 2 dự thảo luật theo hướng:

- Điều 1 quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu; thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong hoạt động

¹² Theo báo cáo của tập đoàn EVN, năm 2022, tập đoàn EVN tổ chức đấu thầu **9.516 gói thầu**, với tổng giá trị trúng thầu là **43.151 tỷ đồng**, tỷ lệ tiết kiệm đạt khoảng 8%, trong đó công ty mẹ triển khai **239** gói thầu với tổng giá các gói thầu là **4.591** tỷ đồng. Như vậy, nếu thực hiện theo Phương án 1 thì chỉ có 239 dự án phải đấu thầu.

đấu thầu; hoạt động lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu, hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.

- Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng đối với hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư bao gồm các hoạt động cụ thể (đưa từ Điều 1 của dự thảo Luật trình Quốc hội xuống điều này).

- Chuyển các hoạt động không phải đấu thầu quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật trình Quốc hội xuống Điều 3 để quy định rõ nguyên tắc áp dụng đối với các hoạt động này cho phù hợp.

1.4 Có ý kiến đề nghị không loại trừ hoạt động lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu sử dụng vốn do tổ chức, cá nhân trong nước tài trợ quy định tại điểm d khoản 3 Điều 1 vì các khoản đóng góp này là khoản thu ngân sách nhà nước.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho rằng, theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và văn bản hướng dẫn thi hành¹³ thì các khoản huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn thu của ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, trong thực tế, có những khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đặt ra yêu cầu không đấu thầu để tạo sự chủ động, linh hoạt, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức tiếp nhận tài trợ và rút ngắn thời gian theo yêu cầu của nhà tài trợ (cụ thể như việc mua sắm phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19 trong thời gian qua).. Do vậy, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉnh lý quy định tại điểm a khoản 7 Điều 3 của dự thảo Luật chỉnh lý theo hướng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được phép tự quyết định và chịu trách nhiệm về việc lựa chọn nhà thầu sử dụng vốn do tổ chức, cá nhân trong nước tài trợ mà nhà tài trợ yêu cầu không lựa chọn nhà thầu trên cơ sở bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả kinh tế¹⁴.

1.5 Đề nghị quy định rõ để thể hiện phạm vi điều chỉnh của luật bao gồm cả trường hợp doanh nghiệp không có vốn nhà nước nhưng sử dụng vốn nhà nước để thực hiện cung cấp dịch vụ công.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo chỉnh lý, thể hiện tại điểm a khoản 1 Điều 2 đối với “***các tổ chức, cá nhân khác***” sử dụng vốn ngân sách nhà nước để bao quát đầy đủ đối với cả trường hợp doanh nghiệp không có vốn nhà nước nhưng sử dụng vốn nhà nước để thực hiện cung cấp dịch vụ công.

¹³ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước (khoản 6 và khoản 11 Điều 2).

¹⁴ 7. Trong các trường hợp sau, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được phép tự quyết định và chịu trách nhiệm về việc lựa chọn nhà thầu trên cơ sở bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả kinh tế .

a) Lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu sử dụng vốn do tổ chức, cá nhân trong nước tài trợ mà nhà tài trợ yêu cầu không lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật này;

2. Về áp dụng luật

2.1 Có ý kiến đề nghị rà soát quy định đấu thầu các dự án ODA để phù hợp với điều kiện, vai trò và vị thế hiện nay của Việt Nam. Có ý kiến đề nghị thống nhất nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Điều ước quốc tế; Có ý kiến đề nghị rà soát quy định tại khoản 5, khoản 6 để đảm bảo tính chặt chẽ, cần phải tính đến yếu tố quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia cũng như những rủi ro về mặt kinh tế khi làm theo yêu cầu của nhà tài trợ nước ngoài.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo rà soát quy định tại khoản 5, 6 Điều 3 và một số điều, khoản liên quan của Dự thảo luật để bảo đảm chặt chẽ và phù hợp với Luật Điều ước quốc tế¹⁵ và phù hợp với yêu cầu thực tiễn quản lý vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi của nước ngoài theo thỏa thuận vay giữa Việt nam và các nhà tài trợ hiện nay.

2.2 Có ý kiến đề nghị rà soát quy định tại khoản 4 Điều 3 để đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ và bao quát được các trường hợp mua sắm của cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Việc lựa chọn nhà thầu ở nước ngoài (hoạt động đấu thầu tổ chức ngoài lãnh thổ Việt Nam) sẽ không thể áp dụng quy định của Luật Đấu thầu do có nhiều quy định không phù hợp như: đăng tải thông tin, đánh giá tư cách hợp lệ của nhà thầu, ngôn ngữ trong đấu thầu, hợp đồng...

- Đối với dự án đầu tư xây dựng của cơ quan đại diện, theo quy định tại Điểm b khoản 3 Điều 16 – Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài: “*Việc triển khai dự án đầu tư xây dựng của cơ quan đại diện được áp dụng theo điều ước quốc tế, thỏa thuận giữa Việt Nam với quốc gia tiếp nhận, pháp luật của quốc gia tiếp nhận, pháp luật Việt Nam*”.

- Đối với việc sử dụng kinh phí cho hoạt động thường xuyên, trường hợp việc tổ chức lựa chọn nhà thầu trên lãnh thổ Việt Nam thì sẽ thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu; trường hợp thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu.

Theo đó, quy định về lựa chọn nhà thầu ở nước ngoài để thực hiện gói thầu ở nước ngoài của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Luật nhằm bảo đảm thống nhất giữa quy định của pháp luật.

2.3 Có ý kiến đề nghị không cần thiết quy định nội dung “Hoạt động đấu thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này phải tuân thủ quy định của Luật này” tại khoản 1 Điều 3, do việc tuân thủ Luật là đương nhiên.

¹⁵ Theo quy định của Luật Điều ước quốc tế, trường hợp văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế, trừ Hiến pháp.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo rà soát để bảo đảm tránh xung đột với quy định pháp luật có liên quan khi cùng quy định về đấu thầu và chính lý tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật theo hướng “*Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và luật khác được ban hành trước ngày luật này có hiệu lực về hình thức đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; trình tự, thủ tục đấu thầu; ưu đãi trong đấu thầu thì áp dụng Luật này*”.

2.4 Có ý kiến đề nghị cân nhắc về sự cần thiết quy định nội dung tại khoản 5 Điều 3 vì khoản 1 Điều 6 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016 đã quy định rõ “*trường hợp văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp*”

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo rà soát, bỏ quy định tại khoản 5 Điều 3 của Dự thảo luật trình Hội nghị ĐBQH hoạt động chuyên trách.

3. Về giải thích từ ngữ

3.1 Một số ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu rà soát để giải thích từ ngữ bảo đảm tính chính xác, cụ thể, rõ ràng và thống nhất giữa quy định của Luật này và quy định của pháp luật có liên quan.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp thu ý kiến ĐBQH, chỉnh lý nhiều nội dung chi tiết tại Điều 4 của dự thảo Luật.

Đối với khái niệm “Vốn nhà nước” (khoản 34 Điều 4 dự thảo luật trình Quốc hội): Có ý kiến đề nghị quy định đầy đủ nội dung như Luật đấu thầu năm 2013¹⁶ để không tạo khoảng trống pháp luật và tránh áp dụng thiếu thống nhất trên cả nước.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo cơ quan thẩm tra phối hợp với cơ quan soạn thảo rà soát, tiếp thu thể hiện rõ tại khoản 1 Điều 2 về đối tượng áp dụng trong đó thể hiện rõ “vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, vốn từ nguồn thu hợp pháp khác của cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập”, do đó bỏ quy định khái niệm vốn nhà nước.

3.2 Có ý kiến đề nghị xem lại tại khoản 6 điều 4 giới hạn nội hàm các nội dung liên quan đến “*dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng*” đã phù hợp đối với các dự án cải tạo nhỏ sử dụng nguồn chi thường xuyên và dễ hiểu nhằm tất cả các dự án cải tạo là dự án đầu tư.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

¹⁶ Bao gồm: công trái quốc gia, trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương; vốn hỗ trợ chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ; vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh; vốn vay được bảo đảm bằng tài sản của Nhà nước

Theo quy định của pháp luật về xây dựng, một số loại công trình sửa chữa, cải tạo sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên cũng phải lập dự án, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở thực hiện (việc lập dự án căn cứ theo quy mô, không căn cứ theo nguồn vốn là chi thường xuyên hay chi đầu tư). Đối với các công việc sửa chữa nhỏ thì không phải lập dự án. Quy định tại khoản 6 Điều 4 dự thảo Luật được xây dựng theo cách liệt kê, theo đó đối với các công trình sửa chữa sử dụng nguồn chi thường xuyên nhưng thuộc trường hợp phải lập dự án theo quy định của pháp luật xây dựng được coi là dự án (không phân biệt nguồn vốn).

- *Có ý kiến đề nghị tại khoản 6 điều 4 không quy định “hỗ trợ kỹ thuật” là dự án đầu tư vì cơ bản các dự án hỗ trợ kỹ thuật không phải tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện tất cả dự án, chỉ đấu thầu các khoản mua sắm cụ thể của dự án; đề nghị làm rõ “các chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật”*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Thực tế trong thời gian vừa qua một số đối tác phát triển đã tài trợ cho Việt Nam các khoản hỗ trợ kỹ thuật và trong đó có quy định việc lựa chọn nhà thầu thực hiện theo Luật Đấu thầu của Việt Nam. Bên cạnh đó, quy định này cũng đã có trong Luật Đấu thầu năm 2013 và trong quá trình thực hiện không phát sinh vướng mắc. Do đó, xin đề nghị giữ như dự thảo Luật.

Đối với quy định dự án đầu tư bao gồm “các chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật” nhằm mục tiêu bao quát hết các trường hợp có thể phát sinh trong quá trình thi hành Luật. Quy định này cũng đã trong Luật Đấu thầu năm 2013 và trong quá trình thực hiện không phát sinh vướng mắc. Do đó, đề nghị giữ quy định như dự thảo Luật.

3.3 Một số ý kiến góp ý cụ thể đối với các khái niệm cụ thể, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp thu, thể hiện cụ thể tại Dự thảo luật:

+ Bổ sung cụm từ “logistics” vào khái niệm dịch vụ phi tư vấn quy định tại khoản 5; bổ sung cụm từ “kiểm tra, nghiệm thu” vào sau cụm từ “giám sát” tại khoản 4; rà soát các dịch vụ tư vấn quy định ở các văn bản pháp luật khác để bổ sung vào khoản 4 cho phù hợp; bổ sung hoạt động “khảo sát” và không đưa hoạt động “thẩm định” vào dịch vụ tư vấn.

+ Sửa đổi khái niệm “Người có thẩm quyền” tại khoản 24 Điều 4 dự thảo Luật theo hướng: “*Người có thẩm quyền* là người quyết định đầu tư hoặc người quyết định việc mua sắm theo quy định của pháp luật. Trường hợp lựa chọn nhà đầu tư, người có thẩm quyền là người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền quyết định tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư”. Đồng thời, đã rà soát lại trách nhiệm của người có thẩm quyền trong việc phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho phù hợp.

+ Sửa đổi khái niệm “dự án đầu tư phát triển” thành “dự án đầu tư” cho phù hợp và tránh chồng chéo, mâu thuẫn với các quy định của pháp luật có liên quan.

+ Rà soát, chỉnh lý khái niệm về nhà thầu, nhà thầu phụ, nhà thầu phụ đặc biệt để bảo đảm thống nhất, logic trong luật và thể hiện cụ thể tại các khoản 25, 26, 27, 28 Điều 4 dự thảo Luật.

+ Bỏ từ “liêm chính” đồng thời bổ sung cụm từ “trách nhiệm giải trình” tại khoản 8 để bao hàm đủ các yếu tố của hoạt động đấu thầu, bao gồm định nghĩa của hoạt động đấu thầu,

4. Về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư

4.1 Một số ý kiến đề nghị làm rõ nguyên tắc xác định nhà thầu, nhà đầu tư mất khả năng thanh toán; bổ sung quy định về tư cách hợp lệ đối với nhà thầu là tổ hợp tác, liên đoàn, hợp tác xã; bổ sung quy định nhà thầu, nhà đầu tư được coi là đáp ứng tư cách hợp lệ khi không còn các khoản nợ về thuế và các nghĩa vụ tài chính khác với ngân sách nhà nước.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: việc xác định nhà thầu, nhà đầu tư mất khả năng thanh toán được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này.

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo cơ quan soạn thảo bổ sung đối tượng nhà thầu là hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cho phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã (đang được sửa đổi) trong nội dung đánh giá về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư trong nước.

Đối với đề nghị bổ sung quy định nhà thầu, nhà đầu tư được coi là đáp ứng tư cách hợp lệ khi không còn các khoản nợ về thuế và các nghĩa vụ tài chính khác với ngân sách nhà nước, hiện nay trong Mẫu hồ sơ mời thầu ban hành kèm theo các Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có quy định nhà thầu phải hoàn thành nghĩa vụ thuế. Đây là nội dung có tính kỹ thuật về đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu. Do đó, xin tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội và sẽ yêu cầu Chính phủ chỉ đạo tiếp tục quy định cụ thể nội dung này trong các Mẫu hồ sơ mời thầu cho phù hợp.

4.2 Một số ý kiến ĐBQH góp ý tại các quy định cụ thể, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp thu tại Điều 5 của Dự thảo luật, cụ thể:

+ Đã có quy định: “Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu” để đảm bảo tính thống nhất;

+ Sửa điểm b khoản 3 thành "Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự";

+ Tại điểm a khoản 1, bỏ cụm từ “đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác” để đảm bảo tính thống nhất với Nghị định số 141/2016/NĐ-CP quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

+ Rà soát, chỉnh lý để thống nhất quy định “*không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu*” với nội dung quy định tại điều 88 (Điều 90 của Dự thảo luật chỉnh lý).

4.3 Một số ý kiến đề nghị cần chỉnh sửa quy định về đăng ký thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia “*trước thời điểm đóng thầu*” thay vì “*trước thời điểm trình duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư*” như quy định tại điểm d khoản 1 để tránh trường hợp các cơ quan, đơn vị mất thời gian lựa chọn nhà thầu mà cuối cùng vẫn phải loại nhà thầu về tư cách hợp lệ quy định tại điểm d khoản 1.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo giải trình như sau: Theo quy định về lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng, trong thời gian tới, hầu hết các gói thầu sẽ tổ chức đấu thầu qua mạng. Khi đó các nhà thầu tham dự thầu đều phải đăng ký thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước thời điểm đóng thầu. Đối với các gói thầu không tổ chức đấu thầu qua mạng (chủ yếu là đấu thầu quốc tế), việc quy định nhà thầu, nhà đầu tư phải đăng ký thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia “*trước thời điểm trình duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư*” để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài trong việc tham dự thầu tại Việt Nam, nhằm tăng tính cạnh tranh trong đấu thầu. Vì vậy, xin giữ như quy định của dự thảo Luật.

4.4 Có ý kiến cho rằng, quy định nhà thầu, nhà đầu tư là cá nhân phải có chứng chỉ chuyên môn phù hợp theo quy định của pháp luật là chưa cụ thể, đề nghị quy định rõ về nội dung này trong Luật để bảo đảm thuận lợi khi tổ chức thực hiện

Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy, quy định này là cần thiết và thực tế đã được áp dụng ổn định từ Luật Đấu thầu năm 2013, không phát sinh khó khăn, vướng mắc. Đối với từng gói thầu cụ thể, trong hồ sơ mời thầu, chủ đầu tư sẽ quy định chứng chỉ chuyên môn phù hợp với nội dung, tính chất, phạm vi công việc của gói thầu. Vì vậy, xin được giữ như quy định của dự thảo Luật.

4.5 Một số ý kiến đề nghị quy định rõ trách nhiệm của nhà thầu, nhà đầu tư trong việc cung cấp tài liệu chứng minh khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản tại điểm c, khoản 1.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo giải trình như sau: Việc làm rõ nội dung của hồ sơ dự thầu, trong đó bao gồm nội dung làm rõ về khả năng thanh toán thuộc trách nhiệm của nhà thầu, nhà đầu tư và đã được quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin, chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin đã đăng ký tại khoản 2 và khoản 3 Điều 82 dự thảo Luật chỉnh lý. Bên cạnh đó, trong các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật sẽ quy định cụ thể cách thức

kê khai và xác định tính chính xác về khả năng thanh toán của nhà thầu, nhà đầu tư. Vì vậy, xin giữ như quy định của dự thảo luật.

5. Về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu

5.1 Một số ý kiến ĐBQH đề nghị cân nhắc, bỏ quy định tại khoản 4 Điều 6 để bảo đảm tính thống nhất, tính công khai, minh bạch, công bằng, tránh việc ưu đãi quá mức trong trường hợp chỉ định thầu. Có ý kiến cho rằng, không nên quy định nhà thầu nộp hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển phải độc lập về pháp lý đối với các dự án đầu tư của các DNNN để bảo đảm thu hút được các nhà thầu có chuyên môn, năng lực tốt trong các lĩnh vực chuyên ngành. Có ý kiến cho rằng, thực tế hiện nay nhiều doanh nghiệp độc lập về tài chính, độc lập pháp lý nhưng vẫn nằm trong một hệ sinh thái nên cần thiết phải quy định rõ nguyên tắc bảo đảm cạnh tranh với loại hình doanh nghiệp này để tránh tình trạng thông thầu; cần nghiên cứu cho phép nhà thầu tư vấn thiết kế tham dự thầu gói thầu xây lắp, đồng thời có quy định đối với hoạt động đấu thầu của các Tập đoàn kinh tế nhà nước có các công ty con, công ty cổ phần.

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng bỏ quy định tại khoản 4 Điều 6 dự thảo Luật trình Quốc hội, đồng thời bổ sung quy định để làm rõ yêu cầu bảo đảm cạnh tranh giữa chủ đầu tư, bên mời thầu với nhà thầu là các đơn vị sự nghiệp công lập, công ty con trong Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước. Theo đó, nhà thầu (là các đơn vị sự nghiệp công lập, công ty con của tập đoàn, tổng công ty nhà nước) không phải đáp ứng yêu cầu độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với chủ đầu tư, bên mời thầu. Quy định này nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công lập tham dự thầu gói thầu do cơ quan quản lý nhà nước làm chủ đầu tư; công ty con tham dự thầu gói thầu do công ty mẹ làm chủ đầu tư để tận dụng lợi thế, sở trường trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, công ty con (điểm a khoản 2 Điều 6).

5.2 Tại điểm a khoản 2 điều 6 đề nghị không quy định “chủ đầu tư” do bên mời thầu đã bao gồm chủ đầu tư.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 dự thảo Luật, bên mời thầu là cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động đấu thầu, bao gồm: Chủ đầu tư hoặc tổ chức do chủ đầu tư quyết định thành lập hoặc lựa chọn.

Trường hợp chủ đầu tư không trực tiếp thực hiện các trách nhiệm của bên mời thầu quy định tại khoản 1 Điều 78 dự thảo Luật mà lại đi thuê (lựa chọn) một tổ chức khác thay mình làm bên mời thầu thì trong trường hợp này nhà thầu tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với cả chủ đầu tư và bên

mời thầu (là tổ chức được chủ đầu tư thuê thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của bên mời thầu). Do vậy, xin được giữ như dự thảo.

5.3 Có ý kiến đề nghị nên sửa tên điều thành “bảo đảm cạnh tranh, minh bạch trong đấu thầu” để đảm bảo tương thích với nội dung; nên ghép nội dung khoản 1 và điểm b khoản 2 vì cùng một quy trình tuyển chọn nhà thầu.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu được xây dựng, hoàn thiện trên cơ sở kế thừa quy định tại Luật Đấu thầu năm 2013. Bản chất quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu là quy định để không cho các chủ thể (chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu tham dự thầu, nhà thầu tư vấn cho gói thầu) có mâu thuẫn lợi ích với nhau cùng tham gia trong một gói thầu. Việc tổ chức đấu thầu bảo đảm tính minh bạch là một trong các nguyên tắc cơ bản của hoạt động đấu thầu và đã được quy định tại khoản 8 Điều 4 dự thảo Luật. Do đó, việc bổ sung cụm từ “minh bạch” vào quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu là không cần thiết. Vì vậy, xin như giữ quy định tại dự thảo Luật.

5.4 Nhiều ý kiến ĐBQH cho rằng cần làm rõ về độc lập pháp lý và độc lập về tài chính của nhà thầu tham dự thầu

Tiếp thu ý kiến của ĐBQH, dự thảo luật đã được chỉnh lý theo hướng bổ sung thêm khoản 3, Điều 6 quy định nhà thầu tham dự thầu được đánh giá độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện¹⁷ trên cơ sở luật hóa quy định đã áp dụng ổn định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

6. Về thông tin về đấu thầu

6.1 Một số ý kiến đề nghị rà soát quy định việc đăng tải thông tin trên Báo Đấu thầu (việc khuyến khích/bắt buộc đăng tải trên các trang thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng khác để tạo sự bình đẳng trong các cơ quan báo chí). Có ý kiến đề nghị sửa nội dung điểm k khoản 1 thành thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu để phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 của dự thảo luật.

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Điều 7 dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng quy định cụ thể các thông tin phải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trừ các dự án, gói thầu có chứa thông tin thuộc danh mục bí

¹⁷ “3. Nhà thầu quy định tại khoản 1, 2 Điều này được đánh giá độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý đối với đơn vị sự nghiệp công lập;
- b) Nhà thầu với chủ đầu tư, bên mời thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% của nhau;
- c) Nhà thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của nhau khi cùng tham dự thầu trong một gói thầu đối với đấu thầu hạn chế;
- d) Nhà thầu tham dự thầu với nhà thầu tư vấn cho gói thầu đó không có cổ phần hoặc vốn góp của nhau; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên.”

mật. Theo đó, quy định nhà thầu, nhà đầu tư chịu trách nhiệm đăng tải các thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của mình trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhằm mục đích tạo cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất về nhà thầu, nhà đầu tư; tạo cơ sở để triển khai thực hiện các tính năng của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia như: tập trung, công khai thông tin; tự động đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu, nhà đầu tư.

6.2 Có ý kiến đề nghị quy định thời gian đăng tải thông tin cụ thể trước ngày đóng thầu để đảm bảo công bằng cho các nhà thầu.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo, dự thảo Luật đã có quy định cụ thể về thời hạn đăng tải các thông tin trong đấu thầu. Theo đó, tại khoản 4 Điều 8 dự thảo Luật quy định các thông tin về hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu và các nội dung sửa đổi, làm rõ hồ sơ (nếu có) phải được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản được ban hành.

7. Về ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư (Điều 10)

7.1 Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể hơn về hình thức ưu đãi trong đấu thầu để bảo đảm thuận lợi trong quá trình thực hiện, tận dụng tối đa được các lợi thế khi được tổ chức tại Việt Nam.

Tiếp thu ý kiến của ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo rà soát các hình thức ưu đãi trong đấu thầu và chỉnh lý Điều 10 của Dự thảo Luật theo hướng quy định rõ đối tượng, các ưu đãi và điều kiện áp dụng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu:

- Đối tượng được hưởng ưu đãi và áp dụng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu đã được quy định nguyên tắc tại dự thảo Luật, trong đó hướng đến các đối tượng là hàng hóa có xuất xứ Việt Nam hoặc nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam phù hợp với hồ sơ mời thầu.

- Bổ sung quy định về ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư, trong đó ưu đãi cho nhà đầu tư có giải pháp, ứng dụng công nghệ để giảm thiểu ô nhiễm đối với dự án thuộc nhóm có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao hoặc nhà đầu tư cam kết chuyển giao công nghệ, chi tiết đã chỉnh lý tại khoản 4, khoản 5 Điều 10 tại dự thảo Luật.

- Giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

7.2 Có ý kiến đề nghị xem xét quy định rõ, tránh vi phạm pháp luật liên quan về cạnh tranh và các điều ước Quốc tế về phân biệt đối xử tại điểm a và điểm c, khoản 1.

Tiếp thu ý kiến của ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo rà soát các quy định (tại điểm c khoản 1) để tránh mâu thuẫn, xung đột và vi phạm quy định của pháp luật liên quan về cạnh tranh và chống phân biệt đối xử. Theo đó đã

chỉnh lý điểm c khoản 1, Điều 10 “Nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam phù hợp với hồ sơ mời thầu”.

7.3 Một số ý kiến đề nghị rà soát các nội dung ưu đãi cụ thể: điểm h khoản 1 để đảm bảo thống nhất với Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; đề nghị ưu đãi đối với nhà thầu có sử dụng 5-10% người lao động là người khuyết tật thay vì quy định 25% như dự thảo; Đề nghị cân nhắc bổ sung thêm 2 đối tượng được hưởng ưu đãi là hộ kinh doanh và hợp tác xã; quy định cụ thể hơn các hình thức ưu đãi trong đấu thầu tại khoản 2 để bảo đảm thuận lợi trong quá trình thực hiện; đề nghị rà soát ưu đãi về kỹ thuật, tài chính, môi trường, tiêu chuẩn về lao động, kỹ năng tiên tiến, ưu đãi đối với doanh nghiệp sử dụng 25% lao động nữ, đồng bào dân tộc thiểu số.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo, tiếp thu, chỉnh lý như sau:

Do phạm vi điều chỉnh của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Đấu thầu là khác nhau nên việc ưu đãi trong đấu thầu không nhất thiết phải cùng đối tượng với ưu đãi về thuế, đầu tư.

Đối với đối tượng là hộ kinh doanh, hợp tác xã, pháp luật về doanh nghiệp, thuế, hợp tác xã... đã có những ưu đãi cụ thể cho các đối tượng này; theo quy định tại Điều 10 của Dự thảo luật, nhà thầu là hộ kinh doanh, hợp tác xã thuộc đối tượng được hưởng các hình thức ưu đãi tương ứng. Do vậy, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin được tiếp thu ý kiến ĐBQH, chỉnh lý kỹ thuật để quy định rõ ràng hơn.

7.4 Có ý kiến đề nghị cần có chính sách ưu đãi mạnh mẽ, cụ thể cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ để cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế khu vực tư nhân; đề nghị quy định giao cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện tối thiểu 30% khối lượng công việc của nhà thầu trúng thầu là doanh nghiệp lớn.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo, giải trình như sau như sau: Việc áp dụng chính sách ưu tiên, ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ trong hoạt động đấu thầu hoàn toàn phù hợp với đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển doanh nghiệp nói chung cũng như doanh nghiệp nhỏ nói riêng. Chính sách này đã được quy định trong Luật Đấu thầu năm 2013 và được kế thừa, bổ sung, hoàn thiện tại dự thảo Luật này. Theo đó, dự thảo Luật đã quy định cụ thể các hình thức ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp sản xuất hàng trong nước có xuất xứ Việt Nam.

Việc quy định giao cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện tối thiểu 30% khối lượng công việc của nhà thầu trúng thầu là doanh nghiệp lớn là không phù hợp với cơ chế cạnh tranh của thị trường, dễ dẫn đến tình trạng “xin – cho”. Do đó, xin giữ quy định tại dự thảo Luật.

7.5 Một số ý kiến đề nghị xem lại quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 10 đối với quy định doanh nghiệp được ưu đãi để chọn thầu với những doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ có giá trị dưới 05 tỷ đồng.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo, tiếp thu:

Việc quy định doanh nghiệp được ưu đãi để chọn thầu với những doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ có giá trị dưới 05 tỷ đồng đã được áp dụng ổn định từ Luật Đấu thầu năm 2013 và không phát sinh các khó khăn, vướng mắc. Để phù hợp với thực tiễn khi có gói thầu có giá trị dưới 05 tỷ đồng nhưng đòi hỏi kỹ thuật cao, lĩnh vực chuyên sâu mà doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ khó có thể thực hiện được, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin được tiếp thu, bổ sung thêm “Trường hợp không có doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ đáp ứng được yêu cầu của gói thầu thì các doanh nghiệp khác được tham dự thầu.”

8. Về đấu thầu quốc tế (Điều 11)

8.1 Một số ý kiến đề nghị rà soát quy định rõ tại điểm b, điểm c khoản 1, trong đó cần quy định cụ thể trường hợp “cần có sự tham gia của nhà thầu nước ngoài”, đồng thời bổ sung quy định trách nhiệm của người có thẩm quyền khi quyết định nội dung này.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo giải trình như sau:

Đối với một số gói thầu (ví dụ như lựa chọn nhà thầu tư vấn lập quy hoạch), nhà thầu trong nước cũng có khả năng thực hiện, tuy nhiên có thể sẽ không đáp ứng được yêu cầu cao về kinh nghiệm quốc tế, tính sáng tạo, đột phá. Nếu được tổ chức đấu thầu quốc tế sẽ có thể lựa chọn được nhà thầu nước ngoài có nhiều kinh nghiệm, mang lại chất lượng cao hơn so với nhà thầu trong nước. Do đó, để tạo cơ sở pháp lý cho người có thẩm quyền quyết định lựa chọn áp dụng đấu thầu quốc tế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình, đề nghị giữ như quy định như tại dự thảo Luật.

8.2 Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định để loại trừ áp dụng đấu thầu quốc tế đối với gói thầu bảo vệ bí mật nhà nước; đề nghị cần quy định các tiêu chí, điều kiện cụ thể khi áp dụng.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu ý kiến ĐBQH, đối với các gói thầu cần thực hiện để bảo vệ bí mật nhà nước thuộc trường hợp chỉ định thầu¹⁸

8.3 Có ý kiến đề nghị quy định về đấu thầu quốc tế cần phải chặt chẽ và hoàn thiện hơn để tận dụng tối đa được các lợi thế khi được tổ chức tại Việt Nam, bổ sung thêm các quy định về chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp trong nước khi tham gia đấu thầu quốc tế.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu ý kiến ĐBQH và đã có quy định tại dự thảo luật về ưu đãi cho nhà thầu trong nước khi tham dự đấu thầu quốc tế

¹⁸ Được thể hiện tại điểm d khoản 1 Điều 23 dự thảo Luật chính lý.

để tận dụng các lợi thế của nhà thầu trong nước, đồng thời hỗ trợ nhà thầu trong nước khi tham gia đấu thầu quốc tế.

Ngoài ra, đối với lựa chọn nhà đầu tư, dự thảo Luật đã được hoàn thiện theo hướng bổ sung ưu đãi cho nhà đầu tư có cam kết chuyển giao công nghệ, đa số là nhà đầu tư nước ngoài khi tham dự đấu thầu quốc tế. Đồng thời, để bảo đảm tính chặt chẽ cũng như dành cơ hội đầu tư cho doanh nghiệp trong nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã bổ sung một số trường hợp áp dụng đấu thầu trong nước trên cơ sở phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư và kế thừa quy định đã được thực hiện ổn định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP (Đã được thể hiện tại khoản 2 Điều 11 dự thảo luật chính lý).

9. Về bảo đảm dự thầu (Điều 14)

9.1 Có ý kiến đề nghị giải thích cơ sở quy định về tỷ lệ đối với giá trị bảo đảm dự thầu quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 14; đề nghị quy định điều kiện bảo đảm dự thầu nên là 5% thay vì 1-3% như dự thảo. Có ý kiến đề nghị quy định giá trị bảo đảm dự thầu theo từng mức cụ thể, tùy thuộc quy mô của từng dự án, gói thầu.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo giải trình, tiếp thu như sau:

Việc quy định giá trị bảo đảm dự thầu là 5% thay vì 1-3% như quy định trong dự thảo Luật sẽ làm tăng chi phí tham dự thầu của nhà thầu, làm phát sinh chi phí của chủ đầu tư do các chi phí thực hiện biện pháp bảo lãnh dự thầu được nhà thầu trúng thầu hạch toán vào giá dự thầu. Bên cạnh đó, tỷ lệ bảo đảm dự thầu quy định trong dự thảo Luật (1-3%) được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định đã áp dụng ổn định từ Luật Đấu thầu năm 2005, đồng thời phù hợp với thông lệ quốc tế.

Để phù hợp với tính chất của gói thầu, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu ý kiến của ĐBQH, dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng quy định giá trị bảo đảm dự thầu theo từng mức cụ thể, tùy thuộc quy mô của từng dự án, gói thầu (khoản 4 Điều 14 dự thảo Luật).

9.2 Có ý kiến đề nghị khoản 1 nghiên cứu quy định cơ chế cho phép nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài được phép sử dụng thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng nước ngoài, giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài bảo đảm dự thầu nhằm thu hút đầu tư.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Việc quy định nhà thầu, nhà đầu tư được phép sử dụng biện pháp bảo đảm dự thầu bằng thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng nước ngoài, giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có thể tạo điều kiện thuận lợi hơn cho nhà thầu, nhà đầu tư. Tuy nhiên, quy định này sẽ dẫn đến rủi ro cho chủ đầu tư, bên mời thầu trong việc tịch thu giá trị của bảo đảm dự thầu khi nhà thầu, nhà đầu tư có vi phạm (do khó khăn trong việc xác định tình trạng hoạt động của ngân

hàng nước ngoài, khó khăn trong việc liên hệ để tịch thu bảo lãnh...). Do đó, trong dự thảo Luật đã quy định chỉ chấp thuận bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam để bảo đảm tính khả thi trong việc tịch thu giá trị bảo lãnh khi nhà thầu vi phạm.

10. Về các hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu (Điều 16)

Có ý kiến đề nghị rà soát các hành vi cấm theo nhóm chủ thể để quy định chặt chẽ và dễ áp dụng; đề nghị cần có quy định khái quát, mô tả cụ thể các hành vi bị cấm để xác định bản chất, tính chất của hành vi vi phạm, tránh bỏ lọt các hành vi vi phạm; đề nghị rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy định về các hành vi bị cấm trong đấu thầu.

Để đảm bảo tránh trùng lặp các hành vi, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin được giữ như dự thảo luật và tiếp thu, chỉnh lý thể hiện 9 nhóm hành vi tại Điều 16 của dự thảo Luật. Cụ thể: Bổ sung quy định về hành vi bị cấm, bao gồm hành vi cố ý can thiệp, cản trở việc đấu thầu qua mạng (điểm đ khoản 5); tại điểm c khoản 3 về quy định cấm hành vi thông thầu: bỏ cụm từ “mà không có lý do chính đáng”; bổ sung tại điểm b khoản 4 Điều 16: “b) Nhà thầu, nhà đầu tư cố ý cung cấp các thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư”; bổ sung quy định được phép nêu xuất xứ hàng hóa trong một số trường hợp cụ thể tại Điều 44 về nội dung hồ sơ mời thầu, đồng thời loại trừ những trường hợp đó ra khỏi khoản 6 Điều này.

11. Về hủy thầu (Điều 17)

11.1 Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm, cơ chế, quy trình, thủ tục đền bù chi phí cho các bên liên quan khi hủy thầu; đề nghị bổ sung quy định hủy thầu trong trường hợp không có nhà thầu tham dự thầu.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu và đã bổ sung quy định về việc đền bù chi phí cho các bên liên quan khi hủy thầu tại Điều 17 của dự thảo Luật. Theo đó, đối với trường hợp không có nhà thầu tham dự, bên mời thầu sẽ chỉ phải hủy thông báo mời thầu trước đó và mời thầu lại, không cần thiết phải hủy thầu. Việc hủy thông báo mời thầu là thủ tục thông thường và được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

11.2 Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định hủy thầu trong trường hợp nhà thầu có hành vi gian lận

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Trường hợp phát hiện nhà thầu có gian lận thì nhà thầu đó sẽ bị xử lý theo quy định (cấm tham dự thầu).

Đối với các nhà thầu khác không vi phạm hành vi bị cấm thì vẫn cần được tiếp tục xem xét, đánh giá. Việc quy định hủy thầu khi có một trong số các nhà thầu tham dự thầu có hành vi gian lận sẽ dẫn đến không bảo đảm công bằng giữa các nhà thầu, không bảo đảm hiệu quả của công tác đấu thầu. Do vậy, xin được giữ như dự thảo.

11.3 Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của chủ đầu tư trong trường hợp quyết định sai phương thức đấu thầu, thiếu trách nhiệm, hậu quả, gây tổn hại cho nhà thầu, chậm tiến độ dự án và gây thiệt hại cho Nhà nước; đề nghị rà soát, cân nhắc quy định về hủy thầu trong trường hợp thay đổi quy mô, vốn đầu tư đối với việc lựa chọn nhà đầu tư cho phù hợp.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo giải trình, tiếp thu như sau:

Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu là các nội dung của kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc trách nhiệm phê duyệt của người có thẩm quyền. Việc chia nhỏ các gói thầu nhằm mục đích chỉ định thầu là hành vi bị cấm (điểm 1 khoản 6 Điều 16).

Bên cạnh đó, khi người có thẩm quyền, chủ đầu tư có hành vi thiếu trách nhiệm, gây hậu quả thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về hình sự, phòng chống tham nhũng, xử lý vi phạm hành chính và các pháp luật có liên quan khác.

Đối với lựa chọn nhà đầu tư, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu ý kiến của ĐBQH và chỉnh lý điểm b khoản 2 Điều 17 theo hướng chỉ hủy thầu khi thay đổi mục tiêu, quy mô, địa điểm, vốn đầu tư, thời gian thực hiện dự án làm thay đổi tiêu chuẩn đánh giá trong hồ sơ mời thầu đã phát hành.

11.4 Có ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “quyết định đầu tư đã phê duyệt ảnh hưởng tới tại điểm b khoản 1 Điều 17 và cơ cấu lại thành “Thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư ảnh hưởng đến hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu”.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH và đã chỉnh sửa tại dự thảo Luật theo hướng: “Thay đổi về mục tiêu, phạm vi đầu tư **trong quyết định đầu tư đã được phê duyệt làm thay đổi khối lượng công việc, tiêu chuẩn đánh giá đã ghi trong** hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu”.

12. Về đình chỉ cuộc thầu, không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về biện pháp xử lý sau khi ban hành văn bản không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Tại khoản 2 Điều 18 đã quy định tại văn bản đình chỉ, không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư “*phải nêu rõ lý do, nội dung, biện pháp và thời gian khắc phục vi phạm về đấu thầu*”. Vì vậy, xin giữ như quy định của Dự thảo luật.

13. Về các hình thức lựa chọn nhà thầu

13.1 Nhiều ý kiến đại biểu quan tâm, góp ý cụ thể về các hình thức lựa chọn nhà thầu

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp thu nhiều ý kiến Đại biểu và thể hiện cụ thể tại dự thảo như:

+ Bổ sung thêm Điều 20 quy định khái quát về các hình thức lựa chọn nhà thầu; Bổ sung Điều 28 về đàm phán giá; Bổ Điều 26 về lựa chọn tư vấn cá nhân và đưa vào khoản 6 Điều 43 về quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu.

+ Quy định rõ hình thức “đấu thầu rộng rãi” phải được áp dụng đối với tất cả các gói thầu, trừ các trường hợp quy định trong luật được áp dụng hình thức khác, đồng thời quy định rõ trường hợp áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu khác không phải là đấu thầu rộng rãi thì trong văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải nêu rõ lý do (tại khoản 2 Điều 21).

+ Chính sửa quy định tại Điều 22 của Dự thảo luật theo hướng: đấu thầu hạn chế là hình thức lựa chọn nhà thầu trong đó chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu trong trường hợp gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù (tương tự như quy định tại Luật Đấu thầu năm 2013, đã được áp dụng ổn định) và trong trường hợp đấu thầu hạn chế là điều kiện ràng buộc để đàm phán, ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài.

13.2 Về đấu thầu rộng rãi (Điều 21)

Có ý kiến đề nghị nên có một điều khoản quy định về đấu thầu chỉ về giá cho các gói thầu thông thường giúp giảm chi phí cho nhà thầu.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Tại Điều 60, Điều 61 của dự thảo Luật đã có quy định về điều kiện xét duyệt trúng thầu, trong đó ngoài yếu tố về giá dự thầu, nhà thầu còn phải đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm và kỹ thuật, đảm bảo chất lượng mới được xét duyệt trúng thầu. Do đó, việc quy định chỉ đấu thầu về giá có thể dẫn đến nhà thầu có giá cạnh tranh (giá rẻ nhất) được đề nghị trúng thầu nhưng không có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu.

Tuy nhiên, đối với các gói thầu mua sắm hàng hóa dịch vụ thông dụng, đơn giản, sẵn có trên thị trường, dự thảo Luật đã có quy định được áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh. Theo đó, trong trường hợp này, yếu tố được xem xét, đánh giá chủ yếu để lựa chọn nhà thầu trúng thầu sẽ là yếu tố “giá dự thầu”. Do đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin giữ như dự thảo Luật.

13.3 Về chỉ định thầu (Điều 23)

Nhiều ý kiến cho rằng, dự thảo Luật bổ sung nhiều trường hợp chỉ định thầu, giảm trường hợp đấu thầu là không phù hợp, về lâu dài sẽ không tạo ra tính

cạnh tranh, công bằng, minh bạch của thị trường, tiềm ẩn nhiều rủi ro, dễ xảy ra tiêu cực. Do vậy, cần quy định chặt chẽ, chỉ áp dụng chỉ định thầu trong trường hợp thật sự cần thiết, cấp bách và quy định tiêu chí cụ thể, tránh lạm dụng.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo cơ quan thẩm tra phối hợp với cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh lý theo hướng giảm một số trường hợp chỉ định thầu, theo đó đã loại bỏ các trường hợp chỉ định thầu đối với “gói thầu xây dựng theo lệnh khẩn cấp” tại điểm a khoản 1, “gói thầu tái định cư” tại điểm g khoản 1; “gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn” tại điểm i khoản 1. Chỉnh lý bổ sung tại điểm k khoản 1, trong đó quy định rõ về “Gói thầu thuộc dự án quan trọng quốc gia được áp dụng hình thức chỉ định thầu theo Nghị quyết của Quốc hội khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án”.

Bên cạnh đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo rà soát, bổ sung Điều 23 của dự thảo Luật chỉnh lý, luật hóa một số trường hợp lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đã được quy định tại Quyết định số 17/2019 của Thủ tướng Chính phủ được áp dụng hình thức chỉ định thầu. Như vậy sẽ tăng thêm một số trường hợp chỉ định thầu, nhưng giảm trường hợp lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt để bảo đảm quy định chặt chẽ, minh bạch hơn.

- Có ý kiến đề nghị tại điểm c khoản 1 bổ sung cụm từ theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh sau cụm từ cấp cứu người bệnh; đề nghị bổ sung chỉ định thầu đối với thuốc và vật tư y tế để điều trị cho người bệnh do bác sỹ chỉ định sau khi có hội chẩn chuyên môn nhưng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không có sẵn trong danh mục thuốc của cơ sở y tế.

Tiếp thu ý kiến của ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo cơ quan soạn thảo và cơ quan thẩm tra phối hợp làm việc với Bộ Y tế và các cơ quan hữu quan, thống nhất chỉnh lý cụ thể tại điểm c khoản 1 Điều 23 dự thảo luật theo hướng áp dụng chỉ định thầu đối với: “Gói thầu cung cấp thuốc, hóa chất, thiết bị y tế để cấp cứu người bệnh trong trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không có đủ thuốc, hóa chất, thiết bị y tế; Gói thầu mua thuốc, thiết bị y tế chỉ có duy nhất một hãng sản xuất trên thị trường do yêu cầu về giải pháp công nghệ”.

- Có ý kiến đề nghị tại điểm a khoản 1 cần quy định giới hạn về thời gian áp dụng chỉ định thầu đối với “Gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố bất khả kháng”.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Việc quy định này đã được áp dụng ổn định từ Luật Đấu thầu năm 2013 và không phát sinh các bất cập, lợi dụng quy định này để áp dụng chỉ định thầu. Quy định tại điểm a khoản 1 đã nêu rõ chỉ áp dụng chỉ định thầu đối với gói thầu cần thực hiện ngay..., do đó, không cần thiết phải quy định giới hạn thời gian áp dụng chỉ định thầu đối với trường hợp này. Việc lợi dụng quy định tại điểm a khoản 1 để chỉ định thầu đối với những gói thầu không mang tính cấp bách, cần thực hiện ngay là vi phạm trong việc thi hành Luật. Do đó, đề nghị được giữ như dự thảo Luật.

- Có ý kiến đề nghị cần nhắc áp dụng chỉ định thầu đối với “Gói thầu thuộc dự án quan trọng quốc gia được áp dụng hình thức chỉ định thầu theo Nghị quyết của Quốc hội khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án” quy định tại điểm k khoản 1.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Thực tế, mặc dù Luật Đấu thầu năm 2013 không quy định áp dụng chỉ định thầu đối với dự án quan trọng quốc gia nhưng năm 2022, Quốc hội đã ban hành các Nghị quyết số 43/2022/QH15 và 44/2022/QH15 cho phép chỉ định thầu đối với các gói thầu thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025. Do đó, việc bổ sung quy định tại điểm k khoản 1 là phù hợp với thực tiễn và là cơ sở pháp lý để Quốc hội quyết định chỉ định thầu khi phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư của Quốc hội theo quy định của Luật Đấu thầu. Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin được giữ như quy định tại dự thảo Luật.

- Có ý kiến đề nghị quy định về hạn mức chỉ định thầu ngay tại dự thảo luật thay vì “theo quy định của Chính phủ”; có ý kiến đề nghị nâng hạn mức chỉ định thầu so với mức hiện nay quy định tại Nghị định.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo rà soát, bổ sung quy định về hạn mức áp dụng chỉ định thầu tại điểm m khoản 1 của Điều 23 của dự thảo Luật chỉnh lý trên cơ sở luật hóa các nội dung đã thực hiện ổn định tại Nghị định 63/2014¹⁹ (không quá 500 triệu đồng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn; không quá 01 tỷ đồng đối với gói thầu hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp; trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm. Đối với gói thầu hoặc nội dung mua sắm có giá không quá 50 triệu đồng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm quyết định việc mua sắm bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình); Đồng thời, để bảo đảm tính linh hoạt, bổ sung tại điểm này quy định “trường hợp cần điều chỉnh hạn mức để phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định”.

- Một số ý kiến đề nghị chỉ quy định trình tự, thủ tục chỉ định thầu, còn trường hợp nào chỉ định thầu thì phải theo luật chuyên ngành và các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy, nếu xây dựng dự thảo Luật theo hướng chỉ định thầu thì phải theo luật chuyên ngành sẽ dẫn đến khó bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của pháp luật. Vì vậy, xin được giữ như quy định tại dự thảo.

¹⁹ Luật Đấu thầu năm 2013 đã giao Chính phủ quy định về hạn mức áp dụng chỉ định thầu phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ. Trên cơ sở đó, tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Chính phủ đã quy định các hạn mức cụ thể đối với từng loại gói thầu theo từng nguồn vốn.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung “Đã được bố trí vốn ...trừ gói thầu tư vấn phục vụ công tác chuẩn bị dự án” tại điểm c, khoản 2.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Các gói thầu, kể cả gói thầu tư vấn chuẩn bị dự án, trước khi tổ chức lựa chọn nhà thầu chủ đầu tư đều phải xác định rõ nguồn vốn để làm cơ sở mời thầu, ký kết hợp đồng và thanh toán cho nhà thầu. Do đó, đề nghị giữ quy định như tại dự thảo Luật.

- Có ý kiến đề nghị quy định rõ thẩm quyền quyết định các trường hợp chỉ định thầu; cần có cơ chế giám sát chặt chẽ đối với chỉ định thầu và chế tài xử lý nghiêm khắc trong trường hợp cố tình chỉ định thầu gây hậu quả nghiêm trọng, làm thất thoát, lãng phí tài sản, ngân sách nhà nước.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp thu, rà soát các quy định cụ thể thẩm quyền quyết định chỉ định thầu thuộc người có thẩm quyền, chủ đầu tư tại khoản 24, Điều 4, các khoản 2, 5 Điều 23, các điều 36-40 dự thảo Luật chính lý; các điều khoản liên quan về thanh tra, kiểm tra, giám sát và chế tài xử lý nghiêm khắc trong trường hợp vi phạm gây thất thoát, lãng phí tài sản, ngân sách nhà nước tại các Điều 87, 88, 89, 90 dự thảo Luật chính lý.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung chỉ định thầu đối với hoạt động sản xuất phim do Nhà nước đặt hàng:

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Đối với hoạt động sản xuất phim do Nhà nước đặt hàng, việc lựa chọn cơ sở sản xuất phim hiện nay được thực hiện theo Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và theo Luật Điện ảnh. Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo chỉnh lý theo hướng quy định luật hóa nội dung về sản xuất phim được áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, thể hiện tại điểm e khoản 1 Điều 29.

- Có ý kiến đề nghị thay thế cụm từ “vận hành được” bằng cụm từ “đảm bảo yêu cầu về chuyên môn” tại điểm c khoản 1.

Về nội dung đã được tiếp thu, chỉnh lý cho phù hợp hơn tại điểm đ khoản 1 Điều 23 dự thảo Luật, cụ thể như sau: “Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó do cần bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền mà không thể mua được từ nhà thầu khác; Gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó hoặc từ hãng sản xuất, đại lý của hãng sản xuất do cần bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền với các trang thiết bị, máy móc, phần mềm, dịch vụ sẵn có hoặc do các điều kiện bảo hành của nhà thầu, hãng sản xuất mà không thể mua được từ nhà thầu khác, hãng sản xuất khác”.

- Có ý kiến đề nghị tại điểm a khoản 1 bỏ cụm từ “về xây dựng” chỉ cần quy định theo quy định của pháp luật là đầy đủ, rõ ràng; điểm b khoản 1 đề nghị

bổ sung: “Gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, thuốc, hóa chất, phương tiện phòng hộ cá nhân, vật tư, vật tư y tế, trang thiết bị y tế” để làm rõ hơn gói thầu mua sắm vật tư y tế trong lĩnh vực y tế; điểm d khoản 1 đề nghị làm rõ nội dung quy định “Dự án, gói thầu cấp bách”.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu và đã chỉnh sửa cho phù hợp tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 23 dự thảo Luật chỉnh lý.

- Có ý kiến đề nghị cho phép áp dụng chỉ định thầu đối với thuốc, vật tư, thiết bị y tế trong trường hợp trên thị trường chỉ có một nhà sản xuất thì cần tổ chức đàm phán và công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế. Ngoài đấu thầu, cần nghiên cứu, bổ sung các hình thức mua sắm khác đối với việc cung cấp thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo, tiếp thu, giải trình như sau:

Tại dự thảo Luật đã tiếp thu, chỉnh lý tại Điều 23, Điều 28 có quy định về chỉ định thầu, đàm phán giá đối với thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế. Đối với việc cung cấp thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế, ngoài các hình thức, điều kiện lựa chọn nhà thầu thông thường còn được áp dụng hình thức đặc thù được quy định tại các Điều 54, 55 dự thảo Luật chỉnh lý.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ về chỉ định thầu thuộc lĩnh vực quốc phòng, đồng thời phải làm rõ đối với việc bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, bí mật an ninh để làm cơ sở cho việc áp dụng chỉ định thầu.

Việc xác định gói thầu có mục tiêu bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, bí mật an ninh được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Tiếp thu ý kiến của ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo chỉnh sửa, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23 dự thảo Luật chỉnh lý thành “gói thầu cần thực hiện để bảo vệ bí mật nhà nước” thay cho “*Dự án, gói thầu cấp bách cần triển khai nhằm mục tiêu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia*” tại dự thảo Luật trình Quốc hội.

13.4. Về chào hàng cạnh tranh (Điều 24)

Có ý kiến đề nghị làm rõ một số khái niệm “thông dụng, đơn giản”, “thông dụng, sẵn có trên thị trường”, “gói thầu xây lắp công trình đơn giản”.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy, quy định về điều kiện áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh như nêu trên đã được áp dụng ổn định từ Luật Đấu thầu năm 2013. Khi phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, người có thẩm quyền sẽ căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu để quyết định hình thức lựa chọn nhà thầu cho phù hợp. Vì vậy, xin được giữ như quy định của dự thảo Luật.

13.5. Về mua sắm trực tiếp (Điều 25)

- Có ý kiến đề nghị bỏ quy định về mua sắm trực tiếp, vì bản chất của việc mua sắm trực tiếp cũng tương tự chỉ định thầu. Bên cạnh đó, có ý kiến đề nghị giữ nguyên như quy định tại Luật Đấu thầu năm 2013 để tạo sự chủ động, kịp thời trong việc mua sắm, bổ sung hàng hóa, đặc biệt là mua thuốc, vật tư y tế, đồng thời tăng cường chế tài xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp cố tình áp đơn giá cao hơn trong mua sắm. Có ý kiến đề nghị cân nhắc giữ quy định áp dụng mua sắm trực tiếp đối với gói thầu mua sắm hàng hóa như luật hiện hành.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo, tiếp thu như sau: Quy định về mua sắm trực tiếp đã được áp dụng ổn định trong thời gian qua nhưng trong thực tế vẫn còn xảy ra tình trạng cố tình áp giá cao, gây thất thoát, lãng phí. Do đó, dự thảo Luật đã tiếp tục duy trì hình thức này để đáp ứng yêu cầu mua sắm kịp thời, hiệu quả, đồng thời quy định: đơn giá áp dụng mua sắm trực tiếp không vượt đơn giá đã ký hợp đồng trước đó; chỉ được áp dụng mua sắm trực tiếp một lần đối với một loại hàng hóa đã trúng thầu trước đó... Đồng thời, tiếp thu ý kiến của ĐBQH, quy định áp dụng mua sắm trực tiếp đối với mua sắm cùng một chủ đầu tư **hoặc chủ đầu tư khác**; gói thầu có nội dung, tính chất tương tự và quy mô nhỏ hơn **130%** so với gói thầu đã ký hợp đồng trước đó đã được chỉnh lý tại điểm b khoản 2 Điều 25 như quy định của luật hiện hành. Ngoài ra, dự thảo Luật đã bổ sung quy định cho phép mua bổ sung hàng hóa trong quá trình thực hiện hợp đồng mà không phải tổ chức đấu thầu (tùy chọn mua thêm).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định áp dụng mua sắm trực tiếp đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn; đề nghị quy định rõ cách xác định nhà thầu khác được mời đàm phán trong trường hợp nhà thầu thực hiện hợp đồng trước đó không có khả năng tiếp tục thực hiện gói để thuận lợi cho quá trình áp dụng Luật.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Mua sắm trực tiếp chỉ áp dụng cho gói thầu mua sắm hàng hóa để mua bổ sung hàng hóa đã trúng thầu trước đó (là hàng hóa đã xác định cụ thể nhãn hiệu, kiểu loại, xuất xứ, thông số kỹ thuật, điều kiện giao hàng, bảo hành, bảo trì...). Do đó, việc áp dụng mua sắm trực tiếp đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn là không phù hợp do kết quả, chất lượng thực hiện dịch vụ tư vấn, phi tư vấn là không đồng nhất ở các gói thầu khác nhau.

Đối với trường hợp nhà thầu thực hiện hợp đồng trước đó không có khả năng tiếp tục thực hiện gói thầu thì chủ đầu tư được phép mời nhà thầu khác để thương thảo hợp đồng. Việc xác định “nhà thầu khác” thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư. Tuy nhiên, nhà thầu này phải đáp ứng các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật, giá cả nêu trong hồ sơ mời thầu của gói thầu trước đó.

- Có ý kiến đề nghị chỉnh sửa quy định về thời hạn áp dụng mua sắm trực tiếp thành: “thời hạn kể từ khi ký hợp đồng gói thầu trước đó đến ngày phê duyệt

kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm trực tiếp không quá 12 tháng” cho phù hợp, đặc biệt là việc mua sắm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế. Có ý kiến đề nghị kéo dài thời gian áp dụng mua sắm trực tiếp để giảm bớt thủ tục đấu thầu.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:

Dự thảo Luật đã có quy định cho phép các chủ đầu tư được dự trừ số lượng hàng hóa, dịch vụ cho thời gian dài mà không nhất thiết phải tổ chức đấu thầu theo từng năm như hiện nay, kể cả đối với mua sắm thường xuyên; về thời hạn áp dụng mua sắm trực tiếp (12 tháng) như Luật Đấu thầu năm 2013. Đồng thời, Dự thảo Luật đã có quy định về tùy chọn mua thêm để chủ đầu tư có thể mua bổ sung thêm hàng hóa, dịch vụ với điều kiện trong hồ sơ mời thầu phải quy định rõ về số lượng mua thêm để nhà thầu lường trước khả năng cung cấp hàng hóa, dịch vụ và chào giá phù hợp. Khi thực hiện hợp đồng, trường hợp có nhu cầu mua bổ sung thì chủ đầu tư được mua thêm bằng cách ký văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng mà không phải tổ chức đấu thầu.

Do vậy, xin được giữ quy định về thời hạn áp dụng mua sắm trực tiếp (12 tháng) như Luật Đấu thầu năm 2013.

13.6. Về tự thực hiện (Điều 26)

Có ý kiến góp ý về quy định chuyển nhượng cho nhà thầu khác và bỏ khái niệm “tổ chức quản lý gói thầu”

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, tại khoản 3 điều này tại dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng bổ sung cụm từ “chuyển nhượng cho nhà thầu khác”: “3. Tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều này không được chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân khác khối lượng công việc có giá trị từ 10% trở lên hoặc trên 50 tỷ đồng tính trên giá trị công việc quy định tại thỏa thuận giao việc”. Đồng thời bỏ khái niệm “tổ chức quản lý gói thầu”.

Có ý kiến đề nghị làm rõ, bổ sung quy định cho phép các chi nhánh của cùng một doanh nghiệp thực hiện gói thầu/dự án của nhau được coi là trường hợp “tự thực hiện” để các chủ thể có cơ sở pháp lý đầy đủ, vững chắc khi triển khai thực hiện.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo như sau: Đối với nội dung bổ sung quy định cho phép các chi nhánh của cùng một doanh nghiệp thực hiện gói thầu/dự án của nhau được coi là trường hợp “tự thực hiện”: Do chi nhánh là đơn vị hạch toán phụ thuộc với chủ đầu tư nên việc giao chi nhánh tự thực hiện là phù hợp như quy định trong dự thảo Luật. Bên cạnh đó, nếu liệt kê các trường hợp cụ thể được giao tự thực hiện có thể sẽ không thể bao quát hết các trường hợp trong thực tế. Vì vậy, xin được giữ như quy định của dự thảo Luật.

13.7 Về tham gia thực hiện của cộng đồng (Điều 27)

Có ý kiến đề nghị quy định rõ giá trị của gói thầu giao cho cộng đồng thực

hiện (đề xuất giao cho cộng đồng thực hiện các gói thầu có giá trị không quá 5 tỷ đồng). Có ý kiến đề nghị để tạo việc làm cho nhân dân địa phương cho phép áp dụng hình thức cộng đồng dân cư tự làm các dự án đầu tư công có tổng giá trị gói thầu nhỏ hơn 5 tỷ, không yêu cầu dự án nhà nước và nhân dân cùng

Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo tiếp thu, giải trình như sau tiếp thu ý kiến ĐBQH, sửa đổi tại dự thảo Luật theo hướng *giao cho cộng đồng thực hiện các gói thầu có giá gói thầu không quá 05 tỷ đồng, trong trường hợp gói thầu thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đầu tư công mà nhà nước và nhân dân cùng làm theo đúng chủ trương “ Dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”.*

Đối với các dự án đầu tư công không thuộc trường hợp nhà nước và nhân dân cùng làm thì áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu khác được quy định tại luật này để tránh lạm dụng, giao thầu không đúng quy định.

13.8 Có ý kiến đề nghị sửa lại khoản 1 Điều 25 thành “1. Gói thầu thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình giảm nghèo cho các huyện, xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” cho phù hợp.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia (bao gồm CTMTQG giảm nghèo bền vững, CTMTQG nông thôn mới, CTMTQG dân tộc thiểu số và miền núi), Dự thảo luật đã chỉnh sửa theo hướng quy định tham gia thực hiện của cộng đồng đối với *gói thầu thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia* mà nhà nước và nhân dân cùng làm tại khoản 1 Điều 27, như vậy đã bao hàm đầy đủ các chương trình như ý kiến ĐBQH đã nêu.

13.9 Về lựa chọn tư vấn cá nhân

Có ý kiến đề nghị không quy định về lựa chọn tư vấn cá nhân do không rõ trách nhiệm pháp lý khi tư vấn cá nhân làm sai, thiết kế sai; Có ý kiến đề nghị làm rõ lựa chọn tư vấn cá nhân thực hiện trong trường hợp nào, làm rõ năng lực, kinh nghiệm đáp ứng với yêu cầu của gói thầu, cơ quan thẩm định năng lực tư vấn cá nhân.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội thấy rằng, ý kiến ĐBQH là xác đáng, xin tiếp thu, bỏ quy định lựa chọn tư vấn cá nhân là một “hình thức lựa chọn nhà thầu” tại Điều 26 của Dự thảo Luật trình Quốc hội và chỉnh sửa tại khoản 6 Điều 43 của dự thảo Luật chỉnh lý về quy trình lựa chọn nhà thầu đối với lựa chọn nhà thầu tư vấn cá nhân.

14. Về lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt

14.1 Đề nghị xem xét Luật hóa Quyết định số 17/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu ý kiến của ĐBQH, chỉ đạo rà soát,

chính lý, luật hóa tôi đa quy định tại Quyết định số 17/2019 của Thủ tướng Chính phủ, bổ sung quy định rõ, cụ thể hơn về trường hợp đặc biệt tại Điều 29 đối với (i) Gói thầu mua sắm thông qua các tổ chức quốc tế; (ii) Gói thầu mua sắm thuốc, vắc xin trong quá trình thử nghiệm, có yêu cầu đặc thù của nhà sản xuất về điều kiện mua, thanh toán, bảo lãnh ... (iii) Quy định rõ hơn về điều kiện áp dụng, thẩm quyền quyết định trường hợp đặc biệt; Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, theo hướng chỉ quy định một cấp phê duyệt và chịu trách nhiệm. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ quyết định phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với gói thầu có yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với các gói thầu thuộc phạm vi quản lý. Bên cạnh đó, để đảm bảo bao quát những trường hợp cấp bách, phát sinh áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt dự thảo luật quy định Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định ngoài những trường hợp đã được quy định trong luật.

14.2 Có ý kiến đề nghị cần quy định một Chương riêng về việc lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc thù, cấp bách.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy, nội dung quy định về việc lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đã được quy định cụ thể tại Mục 3 Chương II tại dự thảo Luật, trong đó đã cụ thể hóa các trường hợp, điều kiện áp dụng, quy trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư. Vì vậy, xin được giữ bố cục tại Mục 3 như dự thảo Luật.

15. Về lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Chương III)

15.1 Về kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu cho dự án (Điều 36)

Có ý kiến cho rằng việc bổ sung quy định về kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu vào báo cáo nghiên cứu khả thi là chưa phù hợp với quy định của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công; đồng thời, quy định tại Điều 33 sẽ làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, do đó đề nghị xem xét bỏ quy định này.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo, tiếp thu như sau:

Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu giúp cho người có thẩm quyền, chủ đầu tư xác định rõ phạm vi, quy mô gói thầu, các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện dự án, dự kiến được các nguồn lực để triển khai dự án bảo đảm tiến độ, chất lượng... Dự thảo Luật quy định theo hướng giao người có thẩm quyền quyết định việc lập kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu mà không yêu cầu bắt buộc với tất cả các dự án.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo cơ quan thẩm tra phối hợp với cơ quan soạn thảo chính lý theo hướng: Kế hoạch tổng thể

lựa chọn nhà thầu được xây dựng đồng thời với quá trình xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi và được phê duyệt độc lập sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi được quyết định. Theo đó, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công.

15.2. Về lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Có ý kiến đề nghị điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu được xây dựng trên cơ sở đã có kế hoạch đầu tư công trung hạn. Có ý kiến đề nghị bỏ quy định tại điểm b.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật (điểm c khoản 1 Điều 38) đã được chỉnh lý theo hướng quy định một trong các căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu là “*Dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn được phê duyệt, trừ trường hợp dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công*”.

15.3 Về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với từng gói thầu (Điều 39)

- Có ý kiến đề nghị bỏ quy định "Đối với mua sắm thường xuyên, chủ đầu tư phải xác định cụ thể giá trị dự kiến thanh toán cho nhà thầu trong các năm căn cứ dự kiến dự toán được giao từng năm".

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp thu, bỏ điểm d khoản 2 điều này.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm quy định chặt chẽ hơn về phần tùy chọn mua thêm như: cơ sở, lý do áp dụng, giới hạn tỷ lệ giữa khối lượng mua thêm và khối lượng mua sắm chính thức... để quy định thật sự mang lại hiệu quả, đạt mục đích đề ra.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp thu, rà soát cụ thể về nội dung **tùy chọn mua thêm**, theo đó, đã thể hiện lại theo hướng rõ ràng hơn: Tùy chọn mua thêm là khả năng chủ đầu tư mua bổ sung hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn của gói thầu ngoài khối lượng nêu trong hợp đồng thông qua ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng; Trường hợp gói thầu áp dụng tùy chọn mua thêm, trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải ghi rõ khối lượng, số lượng, giá trị ước tính của phần tùy chọn mua thêm; Tùy chọn mua thêm được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện: Nhà thầu đã trúng thầu thông qua đấu thầu rộng rãi, đàm phán giá; khối lượng mua thêm không vượt 30% của khối lượng hạng mục tương ứng nêu trong hợp đồng; Có dự toán được phê duyệt đối với khối lượng mua thêm; Đơn giá của hàng hóa, dịch vụ mua thêm không được vượt đơn giá của các hàng hóa, dịch vụ tương ứng trong hợp đồng; Tùy chọn mua thêm chỉ áp dụng trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng”.

15.4 Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định “Kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải được thẩm định trước khi phê duyệt”, vì đây là nội dung quan trọng, cần được thẩm định để việc tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã bổ sung khoản 3 Điều 40 dự thảo Luật “3. Người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo khoản 2 điều này tổ chức thẩm định các nội dung theo quy định tại Điều 39 của Luật này trước khi phê duyệt”.

16. Về đấu thầu trước (Điều 42)

Một số ý kiến đề nghị cần giới hạn, liệt kê rõ các trường hợp áp dụng đấu thầu trước để thuận tiện trong áp dụng; đề nghị đánh giá tác động và có bổ sung thêm kinh nghiệm quốc tế có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và các luật khác có liên quan, đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên ...

Ủy ban Thường vụ Quốc hội thấy rằng việc đấu thầu trước khó đảm bảo cơ sở pháp lý. Do vậy, tiếp thu ý kiến ĐBQH, xin chỉnh lý Điều 42 của Dự thảo luật theo hướng hạn chế sử dụng hình thức này, chỉ áp dụng đấu thầu trước đối với dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi, đảm bảo quy định thống nhất với Luật 03/2022/QH15.

17. Về quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu (Chương IV)

17.1 Có ý kiến cho rằng, việc cắt, giảm một số thủ tục để rút ngắn thời gian tổ chức đấu thầu là phù hợp, tuy nhiên cần rà soát để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa Luật Đấu thầu và Luật Đầu tư và bảo đảm sự phối hợp với các tỉnh, thành phố.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu ý kiến ĐBQH, đã chỉ đạo rà soát các quy định tại Mục 1, Chương IV để bảo đảm vừa cắt giảm một số thủ tục để rút ngắn thời gian tổ chức đấu thầu, vừa bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa Luật Đấu thầu và Luật Đầu tư.

17.2. Có ý kiến cho rằng đối với đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh vẫn cần thiết phải có bước thương thảo hợp đồng để xác định nhà thầu xếp hạng thứ nhất có đủ nguồn lực và mong muốn thực hiện gói thầu hay không.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Hiện nay, theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, tất cả các gói thầu không phân biệt tính chất, giá trị đều phải thực hiện bước thương thảo hợp đồng. Quy định này không phù hợp đối với những gói thầu đơn giản, hàng hóa thông dụng, sẵn có trên thị trường.... Do đó, để tiếp tục đơn giản hóa thủ tục đấu thầu, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định về thương thảo hợp đồng theo hướng chỉ áp dụng thủ tục thương thảo hợp đồng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn

17.3 Có ý kiến cho rằng, quy định về hồ sơ mời thầu (Điều 41 dự thảo Luật trình Quốc hội) chưa chặt chẽ, rất dễ dẫn tới tùy tiện để thông thầu, gian lận, tiêu cực. Có ý kiến đề nghị rà soát kỹ, bổ sung các nội dung liên quan đến hồ sơ mời thầu đối với các lĩnh vực khác nhau để đáp ứng tính đặc thù của các ngành, nghề, lĩnh vực khác nhau. Có ý kiến đề nghị cân nhắc việc cho phép hồ sơ mời thầu được đưa ra yêu cầu hàng hóa phải có xuất xứ từ một nhóm quốc gia, vùng lãnh thổ cụ thể...

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:

Quy định về nội dung hồ sơ mời thầu tại Điều 44 dự thảo Luật chỉnh lý nhằm Luật hóa các thành phần cụ thể của hồ sơ mời thầu cũng như các nguyên tắc cơ bản khi lập hồ sơ mời thầu, trong đó có nguyên tắc “*Hồ sơ mời thầu không được nêu bất cứ điều kiện nào nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng*”.

Bên cạnh đó, tiếp thu ý kiến của ĐBQH, dự thảo Luật đã bỏ quy định tại khoản 4 trong dự thảo Luật đã trình Quốc hội, đồng thời chỉnh lý khoản 2 Điều 44 theo hướng “*Trường hợp gói thầu đủ điều kiện áp dụng chỉ định thầu theo quy định tại điểm đ khoản 1 và khoản 3 Điều 23 của luật này nhưng người có thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, thì hồ sơ mời thầu có thể quy định về xuất xứ, nhãn hiệu của hàng hóa*”.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội thấy rằng, với quy định như nêu tại Điều 45 dự thảo Luật chỉnh lý sẽ hạn chế tình trạng “*cài cắm*” tiêu chí đánh giá trong hồ sơ mời thầu, góp phần khắc phục tình trạng thông thầu, tùy tiện quy định tiêu chí đánh giá trong hồ sơ mời thầu và làm tăng tính minh bạch trong đấu thầu.

17.4 Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và chịu trách nhiệm xác định và tuyên bố vô hiệu đối với trường hợp hồ sơ mời thầu có các nội dung vi phạm quy định (khoản 6 Điều 41 dự thảo Luật trình Quốc hội)

Tiếp thu ý kiến của ĐBQH, khoản 4 Điều 44 dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng “*Trường hợp hồ sơ mời thầu có các nội dung vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này thì các nội dung này sẽ bị coi là vô hiệu, không phải là căn cứ để đánh giá hồ sơ dự thầu*”. Như vậy, bên mời thầu, chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về nội dung của hồ sơ mời thầu; bảo đảm hồ sơ mời thầu không có bất cứ điều kiện nào nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

17.5 Có ý kiến đề nghị có chương riêng quy định về hồ sơ mời thầu. Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể về cơ sở và cách xác định, đánh giá về uy tín của nhà thầu quy định (khoản 5 Điều 41 dự thảo Luật trình Quốc hội)

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Đối với nội dung hồ sơ mời thầu của từng loại gói thầu cụ thể sẽ được quy định trong các Thông tư hướng dẫn về Mẫu hồ sơ mời thầu. Đồng thời, tiếp thu ý kiến của ĐBQH, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng quy định về cơ sở và cách xác định, đánh giá về uy tín của nhà thầu trong các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.

17.6 Về thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu

- Có ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu việc rút ngắn thêm thời gian đối với tổ chức lựa chọn nhà thầu (Điều 42 dự thảo Luật trình Quốc hội)

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Để đơn giản hóa thủ tục và tiết kiệm thời gian trong đấu thầu, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung quy định thời gian, trình tự, thủ tục trong hoạt động đấu thầu theo hướng:

+ Cắt bỏ một số thủ tục thẩm định, phê duyệt ở cấp trung gian; lược bỏ thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư.

+ Bổ sung quy định cho phép mua bổ sung các hàng hóa, dịch vụ phát sinh trên cơ sở hợp đồng đã thực hiện.

+ Bổ sung quy định cho phép triển khai trước một số hoạt động đấu thầu (như lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu).

+ Bổ sung quy định về kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia với các Cổng thông tin điện tử, Hệ thống khác (như: Hệ thống quản lý đăng ký về doanh nghiệp, Hệ thống kê khai thuế điện tử...) nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch, ngăn chặn các hành vi thông đồng, gian lận trong đấu thầu.

+ Bổ sung quy định cho phép tối đa hóa việc thực hiện các thủ tục đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (như: kê khai về năng lực, kinh nghiệm để tạo cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất về nhà thầu, nhà đầu tư; thẩm định, phê duyệt các hồ sơ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; thực hiện bảo lãnh dự thầu online, đánh giá hồ sơ dự thầu tự động; ký kết, quản lý hợp đồng online...).

- Có ý kiến đề nghị tăng thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Thời gian chuẩn bị hồ sơ mời thầu quy định trong dự thảo Luật là mức tối thiểu mà chủ đầu tư phải dành cho nhà thầu để tránh việc đưa ra thời gian quá ngắn, không đảm bảo thời gian để nhà thầu thông thường chuẩn bị hồ sơ dự thầu. Tùy theo quy mô, tính chất của từng gói thầu cụ thể mà chủ đầu tư quy định về thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu cho phù hợp và chịu trách nhiệm khi quy định trong hồ sơ mời thầu. Do vậy xin được giữ như dự thảo Luật.

- Có ý kiến đề nghị điều chỉnh thành “ngày làm việc” để thống nhất với nội dung dự thảo luật tại các Điều 8, 93, 94, 95 . Có ý kiến đề nghị cần quy định rõ

thời gian tính theo giờ Việt Nam hay giờ quốc gia nào để tránh ảnh hưởng tới nhà thầu, nhà đầu tư, nhất là việc đấu thầu qua mạng.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã rà soát quy định tại các điều khoản trong luật để đảm bảo tính thống nhất theo quy định về thời gian với các luật hiện hành.

18. Về quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư

*18.1 Một số ĐBQH cho rằng đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất còn nhiều vướng mắc trong thực tế. Đề nghị đề nghị xử lý các tồn tại vướng mắc này một cách tổng thể trong luật Đấu thầu, luật Đầu tư và luật Đất đai; Có ý kiến đề nghị chỉnh sửa quy định tại khoản 1 Điều 48 về công bố dự án đầu tư có sử dụng đất thành: “căn cứ quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án **hoặc danh mục dự án**, cơ quan có thẩm quyền tổ chức công bố dự án trên mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Luật này”*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:

Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 dự thảo Luật, dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) **là các dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đất đai**. Tại Tờ trình Quốc hội về dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi), Chính phủ đã báo cáo rõ về phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu và Luật Đất đai. Theo đó, Luật Đất đai quy định về trường hợp, điều kiện xác định khu đất được lựa chọn để đấu thầu dự án có sử dụng đất; quy định về giao đất, cho thuê đất; quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư được lựa chọn để thực hiện dự án có sử dụng đất; (ii) Luật Đấu thầu quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất thuộc trường hợp phải đấu thầu theo quy định của pháp luật về đất đai.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất với báo cáo của Chính phủ về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) và Luật Đất đai (sửa đổi) đối với hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, trong đó Luật Đấu thầu không quy định cụ thể các trường hợp, điều kiện đấu giá, đấu thầu dự án có sử dụng đất mà chỉ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư phù hợp với chức năng của Luật này là luật quy trình. Theo đó các trường hợp quy định phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư sẽ được quy định tại Luật Đất đai (sửa đổi) và các Luật chuyên ngành phải thực hiện theo quy trình quy định tại Luật này để đảm bảo tính thống nhất của pháp luật..

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ chỉ đạo Cơ quan thẩm tra dự án Luật Đất đai (sửa đổi) và các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, nghiên cứu hoàn thiện quy định của dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) về các trường

hợp, điều kiện tổ chức đấu thầu, đấu giá quyền sử dụng đất cũng như cơ chế bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư... để bảo đảm tính khả thi, thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

- Về thủ tục công bố dự án đầu tư kinh doanh, để bảo đảm đồng bộ, tránh xung đột giữa pháp luật về đầu tư và đấu thầu, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo chỉnh lý nội dung Điều 44 và 45 của dự thảo luật trình Quốc hội thành Điều 47 mới về “Công bố dự án đầu tư kinh doanh”, trong đó quy định cụ thể các thông tin dự án cần thực hiện công bố.

18.2. Có ý kiến cho rằng, cần đánh giá thêm tác động của việc lược bỏ thủ tục yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm và thủ tục chấp thuận nhà đầu tư trong trường hợp chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng sơ bộ yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:

Thủ tục đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư được quy định chỉ nhằm mục đích khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư đối với dự án, chưa phải là một khâu trong đấu thầu. Do đó, thủ tục này chỉ nên được áp dụng cho đối tượng dự án cần phải khảo sát số lượng nhà đầu tư quan tâm²⁰. Đối với những dự án mà pháp luật quy định bắt buộc phải đấu thầu (không phụ thuộc vào số lượng nhà đầu tư quan tâm) thì không cần áp dụng thủ tục này.

Do đó, để giữ sự ổn định của hệ thống pháp luật và sự đồng bộ, thống nhất giữa pháp luật về đất đai, đầu tư, đấu thầu, pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu ý kiến ĐBQH theo hướng: Thủ tục đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư chỉ áp dụng đối với trường hợp phải xác định số lượng nhà đầu tư đăng ký theo quy định của pháp luật về đất đai, quản lý ngành, lĩnh vực (nội dung chỉnh lý tại điểm b khoản 1 Điều 46).

18.3 Có ý kiến phản ánh vướng mắc: một số địa phương tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá và đấu thầu nhưng lúng túng trong việc thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trước hay đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có công nghệ tốt trước, dẫn đến trường hợp nhà đầu tư trúng đấu giá đất, nhưng chưa chắc đã có công nghệ tốt, còn những nhà đầu tư có công nghệ tốt thì lại bị loại vì không trúng đấu giá đất. Do vậy, đề nghị nghiên cứu quy định tại Điều 47 hoặc một điều khác để tách riêng quy trình đấu giá các dự án phát triển kinh doanh có sử dụng đất.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:

Theo quy định của pháp luật hiện hành về đất đai thì đấu giá quyền sử dụng

²⁰ Dự thảo Luật Đất đai hiện quy định dự án mà có từ 02 nhà đầu tư trở lên quan tâm mới phải đấu thầu; Luật Nhà ở hiện hành cũng quy định dự án nhà ở xã hội mà có từ 02 nhà đầu tư trở lên quan tâm mới phải đấu thầu

đất và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư là 02 hình thức độc lập, có phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá riêng và được thực hiện theo quy trình, thủ tục khác nhau.

Đối với hình thức đấu giá quyền sử dụng đất thì giá đất là tiêu chí duy nhất để xét duyệt người trúng đấu giá đất; người trả giá cao nhất là người trúng đấu giá. Trong khi đó, đối với hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, ngoài việc đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư và công nghệ, phương án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất thì còn phải đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường mà dự án mang lại cho Nhà nước và xã hội.

Do vậy, việc một số địa phương tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trước và sau đó đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có công nghệ tốt dẫn đến khó khăn vướng mắc trong thực tiễn.

Những vướng mắc, bất cập này đã được xử lý trong phương án chỉnh lý, hoàn thiện nội dung Điều 62 như đã trình bày tại mục 21.2. Bên cạnh đó, đối với dự án phải đấu thầu theo pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, Dự thảo Luật bổ sung một số nội dung để bảo đảm tính khả thi, gồm: hình thức “đấu thầu hạn chế” đối với dự án có yêu cầu cao về kỹ thuật, công nghệ hoặc có tính đặc thù theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực mà chỉ có một số nhà đầu tư đáp ứng; phương thức “một giai đoạn hai túi hồ sơ” áp dụng đối với dự án có yêu cầu công trình kiến trúc có giá trị theo quy định của pháp luật về kiến trúc.

18.4. Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định để làm rõ quy trình, thủ tục đấu thầu, thời gian thông báo mời thầu trong lựa chọn nhà đầu tư, nhằm ngăn ngừa việc đấu thầu hình thức trong các dự án bất động sản, khu đô thị, thương mại dịch vụ; có tình trạng một số địa phương định giá bất động sản thấp để một nhà đầu tư trúng thầu với giá trị rất thấp

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:

Những vướng mắc, bất cập nêu trên đã được xử lý trong nhiều quy định của dự thảo Luật; cụ thể là:

- Các khoản 2 và 3 Điều 7 quy định thông tin về dự án đầu tư kinh doanh, thông báo mời thầu, hồ sơ mời thầu phải được công bố công khai rộng rãi, đầy đủ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và các phương tiện khác. Quy định này nhằm bảo đảm để các nhà đầu tư được tiếp cận thông tin minh bạch, bình đẳng;

- Điều 49 quy định **thời gian tối thiểu** chuẩn bị hồ sơ dự thầu để bảo đảm cho nhà đầu tư có đủ thời gian nghiên cứu và chuẩn bị hồ sơ dự thầu (tối thiểu 45 ngày đối với đấu thầu trong nước; 60 ngày đối với đấu thầu quốc tế).

- Điều 62 quy định về tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, gồm: (i) tiêu chuẩn về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; (ii) tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, kinh

tế, xã hội, môi trường. Các tiêu chuẩn này bảo đảm đánh giá được đầy đủ và chặt chẽ năng lực, kinh nghiệm và tính khả thi, hiệu quả phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư mà không đặt ra yêu cầu phải định giá bất động sản.

18.5. Có ý kiến đề nghị cần nhắc việc cho phép các doanh nghiệp đang sử dụng đất và có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch thì được chuyển đổi mà không phải thực hiện thủ tục thu hồi và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy, các trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất và các điều kiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất... là những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đất đai. Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ chỉ đạo, yêu cầu Chính phủ và các cơ quan liên quan nghiên cứu nội dung này trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

19. Về đấu thầu qua mạng

19.1 Một số ý kiến đề nghị cần tăng cường áp dụng đấu thầu qua mạng, phát hành hồ sơ, chấm thầu qua mạng; đẩy mạnh công khai thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, thông báo trên các trang báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời cần xây dựng cơ sở dữ liệu về giá trúng thầu, trách nhiệm của cơ quan công bố giá để làm cơ sở tổ chức đấu thầu;

Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đã được xây dựng để thực hiện các chức năng công khai thông tin trong đấu thầu và đấu thầu qua mạng. Hiện nay, tất cả các thông tin trong đấu thầu đều được công khai rộng rãi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Dự thảo Luật (các Điều 7, 8, 51, 52, 78, 79 và 82) đã có quy định cụ thể việc công khai thông tin trong hoạt động đấu thầu. Theo đó, tất cả các thông tin trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, thông tin về nội dung, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (trong đó có nội dung về chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình đều được công khai rộng rãi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Về lộ trình thực hiện đấu thầu qua mạng, Dự thảo Luật đã tiếp thu, quy định việc đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo lộ trình cụ thể tại Điều 50, theo đó từ ngày Luật này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024, việc đấu thầu qua mạng hoặc không qua mạng thực hiện theo quy định của Chính phủ; từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, áp dụng đấu thầu qua mạng đối với tất cả các gói thầu, trừ trường hợp không đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Điều 5 của Luật.

Về cơ chế đầu tư cho đấu thầu qua mạng, hiện nay cơ chế này đang được lồng ghép trong các dự án đầu tư về công nghệ thông tin và sẽ được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quy hoạch, Luật Công nghệ thông tin.

19.2 Tại Điều 47 của Dự thảo luật trình Quốc hội, cơ quan soạn thảo đã bổ sung nội dung mới so với luật hiện hành “2. Việc lựa chọn nhà thầu qua mạng được áp dụng các hình thức **chào giá ngược, mua sắm điện tử**”. Bên cạnh đó, có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về hình thức “đàm phán trực tuyến”, các trường hợp đấu thầu áp dụng công nghệ hiện đại.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu, báo cáo như sau:

Đây là những hình thức ứng dụng công nghệ mua sắm mới, có những đặc thù khác biệt với quy trình thực hiện các hình thức lựa chọn nhà thầu quy định tại mục 1, Chương 2 của dự thảo Luật về “các hình thức lựa chọn nhà thầu. Tuy nhiên, việc quy định “cứng” về các hình thức mới trong luật mà không thể hiện rõ nội hàm sẽ không bảo đảm quy định đầy đủ, rõ ràng. Vì vậy, để bảo đảm tính linh hoạt, cũng như có cơ sở pháp lý để Chính phủ hướng dẫn cụ thể, phù hợp với thực tiễn, bổ sung nguyên tắc áp dụng trong trường hợp này và quy định tại khoản 2 Điều 20: *giao Chính phủ quy định chi tiết về hình thức, quy trình, đối tượng phù hợp với tính năng mới của hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bảo đảm mục tiêu cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong đấu thầu*”.

19.3 Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể hơn về hồ sơ điện tử, giá trị pháp lý của các hồ sơ khi thực hiện đấu thầu qua mạng, con dấu, chữ ký số...

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Các nội dung liên quan đến tính pháp lý của hồ sơ điện tử, chữ ký số... đã được quy định cụ thể trong Luật Giao dịch điện tử. Do vậy xin giữ như dự thảo luật.

19.4 Có ý kiến cho rằng quy định pháp luật về đấu thầu qua mạng hiện nay đang được quy định tại nhiều Thông tư, đề nghị cần rà soát đưa vào dự thảo luật để có cơ sở pháp lý đồng bộ trong thực hiện.

Tiếp thu ý kiến của ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo các cơ quan rà soát, luật hóa các quy định đã áp dụng ổn định, đồng thời rà soát, tổng hợp để hạn chế việc ban hành nhiều văn bản hướng dẫn về đấu thầu qua mạng.

20. Về đấu thầu tập trung, mua thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế

20.1 Nhiều ĐBQH quan tâm và đề nghị quy định trong Luật này để giải quyết những vướng mắc và đặc thù trong lĩnh vực Y tế, phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo, tiếp thu như sau: Dự thảo luật đã dành nhiều điều, khoản để quy định về vấn đề mua thuốc, trang thiết bị y tế. Trong đó:

- Điều 23 về Chỉ định thầu quy định áp dụng chỉ định thầu đối với “Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, thuốc, hóa chất, phương tiện, thiết bị y tế, xây lắp cần triển khai ngay để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh nhằm tránh gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe người dân; Gói thầu cung cấp thuốc,

hóa chất, thiết bị y tế để cấp cứu người bệnh trong trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không có đủ thuốc, hóa chất, thiết bị y tế; Gói thầu mua thuốc, thiết bị y tế chỉ có duy nhất một hãng sản xuất trên thị trường do yêu cầu về giải pháp công nghệ”.

- Điều 28 về Hình thức “đàm phán giá” được quy định áp dụng riêng đối với “các gói thầu mua biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu; thuốc, thiết bị y tế chỉ có từ 01 đến 02 nhà sản xuất và trường hợp đặc thù khác”;

- Chương V (từ Điều 53 đến Điều 56) quy định về “mua sắm tập trung, mua thuốc”.

Các quy định về mua thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế nhằm tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đã và đang diễn ra trong thời gian gần đây. Điều 55 đã quy định bao quát các trường hợp mua thuốc, hóa chất, trang thiết bị y tế, nhằm góp phần giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc sử dụng máy đặt, máy mượn để xét nghiệm tại các bệnh viện hiện nay.

20.2 Có ý kiến cho rằng thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế là các loại hàng hóa đặc thù, đặc biệt nên cần xây dựng một Chương riêng để quy định về các nội dung này nhưng cần thiết kế đơn giản, nhấn mạnh đến yếu tố chất lượng.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Mặc dù không quy định 1 Chương riêng nhưng trong dự thảo Luật đã có 1 Mục riêng quy định về đấu thầu thuốc, bên cạnh đó, tất cả các nội dung liên quan đến đấu thầu thuốc, trang thiết bị y tế cũng đã được quy định ở các Chương, Mục khác như: chỉ định thầu, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt... Việc quy định 1 Chương riêng về đấu thầu thuốc, trang thiết bị y tế khó bảo đảm kết cấu chung của dự thảo Luật, đồng thời, nhiều nội dung quy định trùng lặp. Do đó, xin đề nghị giữ kết cấu như dự thảo Luật đối với các nội dung về đấu thầu thuốc, trang thiết bị y tế.

- Có ý kiến cho rằng mua sắm tập trung chỉ lựa chọn một nhà thầu trúng thầu để ký thỏa thuận khung. Do đó, không cần thiết phải quy định về thỏa thuận khung mở

Tiếp thu ý kiến của ĐBQH, dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng không quy định cụ thể về thỏa thuận khung đóng và mở. Đồng thời chỉnh sửa quy định về ký kết Thỏa thuận khung cho phù hợp theo hướng Thỏa thuận khung có thể được ký kết với một hoặc nhiều nhà thầu trúng thầu để giảm thiểu rủi ro khi một trong các nhà thầu trúng thầu mất năng lực thực hiện hợp đồng.

- Có ý kiến cho rằng, nên áp dụng mua sắm tập trung đối với mặt hàng thiết yếu, mặt hàng có giá trị lớn như đối với ngành y tế.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã chỉnh lý tại Điểm 1, 2 Điều 53 quy định *áp dụng mua sắm tập trung đối với Hàng hóa, dịch vụ cần mua sắm với số lượng lớn, chủng loại tương tự ở một hoặc nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị;*

Trường hợp mua thuốc hiếm, thuốc cần mua với số lượng ít có thể áp dụng hình thức mua sắm tập trung để bảo đảm có đủ thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh. Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc; danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thiết bị y tế.

- Có ý kiến đề nghị cần có nguyên tắc xác định nguồn vốn, căn cứ lập kế hoạch đối với gói thầu mua sắm thuốc tập trung, có ý kiến đề nghị bổ sung quy định mua sắm tập trung đối với trang thiết bị y tế;

Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu ý kiến ĐBQH, chỉnh sửa, bổ sung các quy định có liên quan đến mua sắm tập trung, mua sắm thuốc, vật tư y tế tại Chương V của dự thảo Luật.

Đối với việc xác định nguồn vốn trong mua sắm tập trung, khi lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đơn vị có nhu cầu mua sắm cần nêu dự kiến nguồn vốn để thanh toán (là vốn ngân sách nhà nước, nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu của cơ sở y tế...) mà không nhất thiết phải nêu rõ giá trị cụ thể.

Đối với việc áp dụng mua sắm tập trung đối với trang thiết bị y tế, dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng giao Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục mua sắm tập trung. Theo đó đối với các thiết bị y tế cần thiết phải áp dụng mua sắm tập trung thì Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét đưa vào danh mục mua sắm tập trung cho phù hợp.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định theo hướng công khai giá của các mặt hàng, đặc biệt là thuốc, vật tư, trang, thiết bị y tế lên sàn mua bán do nhà nước quản lý, đồng thời nhà nước quy định về lợi nhuận định mức của nhà cung cấp. Trên cơ sở đó, các đơn vị mua sắm có thể thực hiện mua ngay được hàng hóa mà không cần thiết phải đấu thầu.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:

Theo quy định của pháp luật đấu thầu hiện hành, kết quả lựa chọn nhà thầu (trong đó có thông tin về giá của các mặt hàng thuốc, trang thiết bị y tế) đều được công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Đồng thời, giá kê khai, giá hợp đồng của các loại thuốc, trang thiết bị y tế cũng được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế. Với việc công khai về kết quả trúng thầu như nêu trên thì các chủ đầu tư, bên mời thầu có thể tham khảo để lập Hồ sơ mời thầu phù hợp với các hình thức lựa chọn nhà thầu.

Khi tổ chức đấu thầu, chủ đầu tư căn cứ vào giá thị trường và các thông tin được công khai làm cơ sở tổ chức đấu thầu để bảo đảm tính cạnh tranh, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Trường hợp cấp bách, khẩn cấp hoặc thiếu thuốc, trang thiết bị y tế, dự thảo Luật đã cho phép được áp dụng hình thức chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp, tùy chọn mua thêm mà không nhất thiết phải tổ chức đấu thầu. Việc quy định “*nhà nước quy định về lợi nhuận định mức của nhà cung cấp*” sẽ không bảo

đảm phù hợp với nguyên tắc cạnh tranh của thị trường. Do đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị giữ như quy định dự thảo Luật đã được chỉnh lý.

20.3 Có ý kiến đề nghị tại điểm a khoản 1, cân nhắc sử dụng hàng hóa dịch vụ cần mua sắm với số lượng lớn. Đề nghị đấu thầu tập trung phải thực hiện đối với hàng hóa, thuốc, vật tư với số lượng nhỏ, ít, rất hiếm, để đảm bảo có thuốc hiếm phục vụ công tác chữa bệnh, đồng thời giúp giảm quá tải ở các bệnh viện tuyến trên

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo rà soát và nhận thấy rằng việc mua sắm tập trung đối với hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn, chủng loại tương tự đã thực hiện ổn định, do đó xin giữ như dự thảo Luật. Tuy nhiên, để phù hợp với tình hình thực tế, tiếp thu ý kiến ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo chỉnh lý bổ sung, thể hiện cụ thể tại điểm a khoản 1 Điều 53 theo đó quy định “Trường hợp mua thuốc hiếm, thuốc cần mua với số lượng ít có thể áp dụng hình thức mua sắm tập trung để bảo đảm có đủ thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh”.

*20.4 Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định Chính phủ nâng cấp đấu thầu tập trung cấp quốc gia riêng cho ngành y tế; thành lập các trung tâm đấu thầu cấp khu vực, vùng, miền để không còn đấu thầu nhỏ lẻ tại địa phương. Đối với đấu thầu tập trung chỉ nên áp dụng cho các gói thầu có giá từ 10 tỷ đồng trở lên. Có ý kiến đề nghị bổ sung vào khoản 4 Điều 51: “Đơn vị mua sắm tập trung thực hiện việc lựa chọn nhà thầu trên cơ sở nhiệm vụ được giao **phù hợp với nhiệm vụ quản lý chuyên ngành** hoặc hợp đồng ký với các đơn vị có nhu cầu” để đảm bảo chất lượng trang thiết bị, hàng hóa được mua sắm theo đúng chuyên ngành quản lý, nhằm giải quyết công việc nhanh chóng, kịp thời, theo đúng nhu cầu.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: hiện nay, dự thảo Luật giao Bộ Y tế chịu trách nhiệm ban hành danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia. Đối với đấu thầu tập trung cấp địa phương sẽ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành danh mục mua sắm tập trung, đồng thời ở các địa phương được phép thành lập các trung tâm mua sắm để mua tập trung cho địa phương mình. Do đó, xin giữ quy định như dự thảo Luật.

20.5 Có ý kiến đề nghị chỉ nên quy định theo hướng nếu cơ sở y tế có ban hành quy định/quy chế về đấu thầu lựa chọn nhà thầu cung cấp vắc xin để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ, mua thuốc của cơ sở bán lẻ thuốc trong khuôn viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thì cơ sở y tế phải tuân thủ theo quy định/quy chế đó, trường hợp không ban hành thì người đứng đầu cơ sở y tế chịu trách nhiệm quyết định các nội dung mua sắm và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp thu, quy định tại khoản 2 Điều 55 của Dự thảo luật: “2. Đối với việc mua thuốc không thuộc danh mục **thuốc do quỹ**

bảo hiểm y tế chi trả, mua vắc xin để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ, cơ sở y tế **tự quyết định về hình thức, quy trình, thủ tục** về lựa chọn nhà thầu”.

21. Về phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu (Chương VI)

21.1 Có ý kiến đề nghị rà soát quy định tại khoản 2 Điều 57 (dự thảo luật trình Quốc hội) về phương pháp giá cố định, do trên thực tế một số gói thầu đơn giản như kiểm toán hoặc thiết kế bản vẽ thi công các công trình đơn giản, nếu áp dụng phương pháp giá cố định thì nhà thầu có giá thấp nhất lại không được lựa chọn mà lại lựa chọn nhà thầu có giá cao hơn, vì có điểm kỹ thuật cao hơn.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy, trường hợp cần lựa chọn nhà thầu tư vấn với giá thấp nhất thì khi lập hồ sơ mời thầu, chủ đầu tư lựa chọn phương pháp giá thấp nhất để đánh giá về tài chính, thương mại. Vì vậy, xin giữ như quy định của dự thảo Luật (tại Điều 59 dự thảo Luật chỉnh lý).

21.2 Có ý kiến đề nghị làm rõ nội dung khoản 4 Điều 62 về phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, quy định việc bên mời thầu trình cơ quan có thẩm quyền xem xét áp dụng phương pháp khác và nguyên tắc xét duyệt trúng thầu trong trường hợp không áp dụng được các phương pháp quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này. Đề nghị làm rõ: (i) thời điểm bên mời thầu báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét phương pháp khác; (ii) cơ sở của việc Bên mời thầu trình áp dụng phương pháp khác; (iii) phương pháp này có được quy định tại HSMT hay không, có mở rộng hơn so với Luật hiện hành không?...

Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu theo hướng bỏ khoản 4 Điều 62 và chỉnh lý một số nội dung tại Điều này để làm rõ phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư. Theo đó, phương pháp đánh giá lợi ích xã hội, lợi ích nhà nước được áp dụng để đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư và hiệu quả phương án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất, bao gồm hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực.

Việc đánh giá hồ sơ dự thầu được thực hiện trên cơ sở các tiêu chuẩn: (i) năng lực tài chính, khả năng thu xếp vốn và kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự của nhà đầu tư; (ii) tiêu chuẩn đánh giá phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư gồm các tiêu chuẩn về kỹ thuật, xã hội, môi trường; (iii) tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư, phát triển ngành, lĩnh vực.

Ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, đối với dự án có yêu cầu đặc thù về điều kiện đầu tư, quản lý, phát triển ngành, lĩnh vực (như dự án xử lý nước thải, rác thải, y tế, giáo dục...) hoặc dự án chú trọng yêu cầu về giải pháp công nghệ, kỹ thuật (như xử lý rác đốt phát điện) thì hồ sơ mời thầu cần xác định tiêu chí cố định khi đánh giá hồ sơ dự thầu. Đối với các dự án này, nhà đầu tư chỉ cần chứng minh năng lực, kinh nghiệm và đề xuất phương án đầu tư kinh doanh có hiệu quả cao nhất mà không phải đề xuất các nội dung đã được cố định trong hồ sơ mời thầu.

Ngoài việc làm rõ phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu của nhà

đầu tư, các quy định nêu trên bảo đảm phân định rõ sự khác nhau trong đánh giá hồ sơ dự thầu của dự án đầu tư có sử dụng đất và các dự án có yêu cầu đặc thù về công nghệ, kỹ thuật, tránh việc phải vận dụng phương pháp, tiêu chuẩn đối với dự án có sử dụng đất để đánh giá dự án có yêu cầu đặc thù như ý kiến của một số đại biểu đã nêu.

22. Về quy định liên quan đến hợp đồng (Chương VII)

22.1 Có ý kiến đề nghị quy định trong quá trình thực hiện hợp đồng không được thay đổi chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị, hàng hóa trong bất kỳ trường hợp nào.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:

Về nguyên tắc việc thực hiện hợp đồng phải căn cứ vào hồ sơ dự thầu của nhà thầu. Theo đó, trong điều kiện bình thường, nhà thầu không được phép thay đổi chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị, hàng hóa đã đề xuất cung cấp trong hồ sơ dự thầu. Tuy nhiên, trong thực tế có thể xảy ra trường hợp bất khả kháng, nằm ngoài khả năng kiểm soát của nhà thầu (như hãng sản xuất tạm ngừng sản xuất mặt hàng mà nhà thầu đề xuất cung cấp trong hồ sơ dự thầu), trong trường hợp này, chủ đầu tư và nhà thầu cần thương thảo để thay đổi mặt hàng khác cho phù hợp. Nếu quy định trong quá trình thực hiện hợp đồng không được thay đổi chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị, hàng hóa sẽ dẫn đến khó khăn trong việc xử lý đối với tình huống nêu trên. Vì vậy, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp thu, rà soát kỹ các quy định về điều chỉnh hợp đồng để bảo đảm chặt chẽ.

22.2 Một số ý kiến đề nghị Chính phủ nghiên cứu, rà soát kỹ về hợp đồng xây dựng, chỉ quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc hoặc có tính đặc thù; bảo đảm tương thích với Luật Xây dựng, Bộ Luật Dân sự và các luật khác có liên quan. Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, rà soát quy định về các loại hợp đồng trong dự thảo Luật để đảm bảo thống nhất, tránh chồng chéo với quy định của pháp luật về xây dựng.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa tại dự thảo Luật theo hướng chỉ quy định mang tính nguyên tắc, bảo đảm phù hợp, tương thích với quy định của Luật Xây dựng, Bộ Luật Dân sự và các luật khác có liên quan và đảm bảo thống nhất với quy định của pháp luật xây dựng.

22.3 Có ý kiến đề nghị cần bổ sung quy định điều chỉnh giá hợp đồng trong trường hợp xảy ra điều kiện bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh hoặc do một số tác động lớn của tình hình thế giới, tình hình dịch bệnh...

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, tại điểm a khoản 3 Điều 64 đã chỉnh lý theo hướng loại bỏ các nội dung của hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh áp dụng đối với gói

thầu có thời gian thực hiện dài và có rủi ro biến động giá²¹; Quy định rõ các trường hợp điều chỉnh hợp đồng tựa Điều 70 dự thảo Luật chỉnh lý.

22.4 Có ý kiến cho rằng nên tách riêng chi phí dự phòng khỏi giá hợp đồng trọn gói khi xác định giá gói thầu tại điểm d khoản 1, do việc quy định này khiến các nhà thầu ngay từ khi đấu thầu đã phải thực hiện phân bổ các khoản chi phí dự phòng vào giá dự thầu nên thực tế giá dự thầu cao hơn so với giá gói thầu.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Quy định này đã được thực hiện ổn định, việc tách riêng chi phí dự phòng ra khỏi hợp đồng trọn gói là không phù hợp với nguyên tắc quản lý chi phí, không tạo công bằng cho nhà thầu, do vậy xin giữ như dự thảo luật.

22.5 Có ý kiến đề nghị sửa điểm c khoản 1 điều 62 (dự thảo luật trình Quốc hội) thành “Hồ sơ thanh toán yêu cầu phải có xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết” để tránh tình trạng nhà thầu thanh toán vượt khối lượng hoàn thành.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: việc yêu cầu xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết đối với hợp đồng trọn gói sẽ phát sinh thủ tục và chưa phù hợp với tính chất loại hợp đồng trọn gói. Do vậy xin giữ như dự thảo (tại điều 64 Luật chỉnh lý).

22.6 Có ý kiến đề nghị thể hiện lại khoản 7 điều 62 (dự thảo luật trình Quốc hội) này như sau: “Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm có thể áp dụng cho các gói thầu mà giá trị hợp đồng chỉ được xác định chính xác trên cơ sở tổng mức đầu tư, dự toán được duyệt hoặc giá trị công trình thực tế được nghiệm thu”.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp thu, theo đó đã loại bỏ khoản 7 điều 62 (dự thảo luật trình Quốc hội).

22.7 Có ý kiến cho rằng, quy định tiến độ hợp đồng (trong khoản 4 Điều 62 của dự thảo luật trình Quốc hội) chỉ được điều chỉnh trong trường hợp bất khả kháng hoặc phát sinh các điều kiện bất lợi, cản trở nhà thầu thực hiện hợp đồng và không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa theo hướng tại Điều 69 và Điều 70 của dự thảo Luật chỉnh lý về nguyên tắc thực hiện hợp đồng và việc áp dụng sửa đổi hợp đồng.

23. Về chứng chỉ bồi dưỡng về đấu thầu, yêu cầu đối với tổ chuyên gia, tổ thẩm định

²¹ “3. Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh

“Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh là hợp đồng có đơn giá, giá hợp đồng có thể được điều chỉnh căn cứ vào các thỏa thuận trong hợp đồng đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng. Giá hợp đồng ban đầu dựa trên cơ sở số lượng, khối lượng công việc cần thiết với đơn giá cơ sở theo hợp đồng và chi phí dự phòng cho số lượng, khối lượng công việc có thể phát sinh, chi phí dự phòng trượt giá. Hợp đồng phải có nội dung quy định phương pháp tính trượt giá và chi phí dự phòng trượt giá theo quy định của pháp luật”.

Một số ý kiến cho rằng, đấu thầu là công việc khó, đòi hỏi cán bộ trực tiếp tham gia hoạt động đấu thầu (như lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định trong đấu thầu...) phải am hiểu quy định của pháp luật về đấu thầu và lĩnh vực chuyên môn liên quan đến gói thầu nên cần quy định cụ thể, rành mạch trách nhiệm đối với tổ chuyên gia, tổ thẩm định. Ngược lại, có ý kiến đề nghị cần nhắc về sự cần thiết việc bổ sung quy định tại Điều 19 yêu cầu đối với thành viên tổ chuyên gia, tổ thẩm định, vì chưa được đánh giá tác động,

Về nội dung này, cơ quan soạn thảo đề nghị bổ sung Điều 19 quy định về điều kiện chuyên môn, bồi dưỡng kiến thức về đấu thầu đối với thành viên tổ chuyên gia, tổ thẩm định tại Điều 19 dự thảo Luật chính lý về yêu cầu đối với thành viên tổ chuyên gia, tổ thẩm định, nhằm góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp của cá nhân trực tiếp tham gia lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định trong đấu thầu.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho rằng Luật Đầu tư không quy định đấu thầu thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện, song đối với thành viên tổ chuyên gia, tổ thẩm định cần có năng lực phù hợp với yêu cầu về chuyên môn phù hợp với tính chất của gói thầu. Do vậy, tiếp thu ý kiến một số ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo tiếp thu, chỉnh lý lại tên Điều 19 là tổ chuyên gia, tổ thẩm định, không quy định về chứng chỉ chuyên môn trong lĩnh vực đấu thầu để phù hợp với Luật Đầu tư. Điều 19 dự thảo Luật quy định cụ thể về phạm vi công việc của tổ chuyên gia, tổ chức thẩm định; yêu cầu đối với thành viên tổ chuyên gia, tổ chức thẩm định. Theo đó, thành viên tổ chuyên gia, tổ chức thẩm định chịu trách nhiệm thực hiện các công việc cụ thể trong hoạt động đấu thầu và phải có trình độ chuyên môn liên quan đến gói thầu, dự án hoặc có tối thiểu 03 năm công tác trong lĩnh vực liên quan đến nội dung pháp lý, kỹ thuật, tài chính của gói thầu, dự án.

24. Về trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các cấp

- Có ý kiến cho rằng, cần giao trách nhiệm cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an ban hành hướng dẫn đấu thầu đối với gói thầu cần thực hiện để bảo đảm bí mật nhà nước như: việc đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu, danh mục gói thầu cần thực hiện để bảo đảm bí mật nhà nước, bảo đảm bí mật quân sự.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:

Dự thảo Luật (khoản 3 Điều 7) quy định: đối với dự án, gói thầu thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước thì không phải cung cấp, đăng tải thông tin bí mật đó theo quy định của Luật này. Việc quản lý thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước thực hiện theo quy định

của pháp luật về bảo đảm bí mật nhà nước. Do đó, các thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước không phải đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

Liên quan đến việc ban hành hướng dẫn hoạt động đấu thầu đối với từng ngành, lĩnh vực, tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, nghiên cứu, báo cáo Chính phủ quy định trách nhiệm cụ thể của từng Bộ cho phù hợp, nhằm mục tiêu kịp thời triển khai hướng dẫn và thi hành luật bảo đảm hiệu quả ngay sau khi Luật Đấu thầu có hiệu lực thi hành.

- Có ý kiến đề nghị quy định về thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước cần cụ thể, rõ ràng hơn trong thanh tra, kiểm tra.

Nội dung này đã được quy định cụ thể tại các Điều 84, 85 và 86 dự thảo Luật. Trong đó bao gồm nội dung quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu; trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời nội dung về thanh tra, kiểm tra, giám sát cũng đã được quy định tại Điều 87, 88 và Điều 89 dự thảo Luật.

25. Về quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu

25.1 Có ý kiến cho rằng việc quy định Trưởng Đoàn kiểm tra quy định trình tự, thủ tục kiểm tra là không phù hợp. Trình tự, thủ tục kiểm tra phải được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp thu, bỏ khoản 5 Điều 88 dự thảo Luật chính lý.

- Một số ý kiến đề nghị bổ sung thêm cơ chế hậu kiểm sau thanh tra, kiểm tra; bổ sung chế tài cụ thể, nghiêm minh trong công tác đấu thầu, đặc biệt đối với công tác thanh tra, kiểm tra khi bỏ qua những lỗi đã được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra; đề nghị cần tăng cường tính công khai, minh bạch các vấn đề liên quan đến gói thầu để người dân và các cơ quan thông tin báo chí có thể tham gia theo dõi, giám sát, thanh tra để phát hiện vi phạm, sai sót trong đấu thầu trái quy định

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp thu, quy định rõ hơn Điều 89 về nội dung giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu, trong đó đã quy định rõ về nội dung, trình tự, thủ tục giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu.

25.2 Có ý kiến cho rằng, tại khoản 2 Điều 88 dự thảo luật trình Quốc hội có quy định về xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về đấu thầu “cấm tham gia hoạt động đấu thầu”, đề nghị cần quy định rõ thời gian cấm

trong vòng 1 năm, 2 năm, ...hay cấm vĩnh viễn. Đồng thời, giao cho Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Điều này.

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Dự thảo Luật đã được chỉnh sửa theo hướng quy định rõ tại Điều 90 về xử lý vi phạm đối với các hành vi bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu.

26. Về giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

26.1 Có ý kiến cho rằng, quy định trường hợp nhà thầu, nhà đầu tư khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện ra Tòa án thì không thực hiện quy trình giải quyết kiến nghị theo quy định tại Điều 95 và Điều 96 là không phù hợp. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa nội dung này cho phù hợp.

Về nội dung này, tiếp thu ý kiến ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã rà soát chỉnh sửa quy định để bảo đảm rõ ràng, cụ thể. Theo đó, việc khiếu nại, tố cáo thực hiện theo pháp luật về khiếu nại, tố cáo, do vậy khoản 4 Điều 92 dự thảo Luật chỉnh lý quy định “Trường hợp nhà thầu, nhà đầu tư khởi kiện, khiếu nại, tố cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều này thì không thực hiện quy trình giải quyết kiến nghị theo quy định tại Điều 94 và Điều 95 của Luật này” để tránh chồng chéo trong việc áp dụng pháp luật để xử lý.

26.2 Có ý kiến đề nghị tại khoản 2 Điều 95 có quy định về quy trình giải quyết kiến nghị: nhà thầu có thể lựa chọn gửi đơn kiến nghị đến “Hội đồng tư vấn”, đề nghị đánh giá hiệu quả của mô hình Hội đồng tư vấn thời gian qua để xem xét có nên tiếp tục quy định về Hội đồng tư vấn trong dự thảo Luật hay không.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: việc giải quyết kiến nghị trong lựa chọn nhà thầu tại dự thảo luật đã được chia rõ thành 2 trường hợp: (1) các vấn đề liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu và (2) kết quả lựa chọn nhà thầu và điều kiện, quy trình cụ thể cho từng trường hợp. Bên cạnh đó, quy định này đã được áp dụng ổn định từ Luật Đấu thầu năm 2013, do đó xin được giữ quy định về mô hình Hội đồng tư vấn.

26.3 Có ý kiến cho rằng việc giải quyết tranh chấp có thể thông qua hòa giải thương mại hoặc trọng tài thương mại, chứ không nhất thiết phải ra tòa án

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau:

Cơ chế hòa giải thương mại hoặc trọng tài thương mại chỉ phù hợp trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc sử dụng cơ chế này. Trong quá trình tổ chức đấu thầu, chủ đầu tư, bên mời thầu và từng nhà thầu không thể thỏa thuận áp dụng cơ chế nêu trên. Do đó, việc áp dụng cơ chế hòa giải thương mại hoặc trọng tài thương mại để giải quyết kiến nghị trong đấu thầu là không khả thi. Vì vậy, xin được giữ quy định như trong dự thảo Luật.

26.4 Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của các nhà thầu trong việc bảo đảm tính trung thực, chính xác trong nội dung đơn kiến nghị, tránh

trường hợp gửi đơn không chính xác, thiếu căn cứ pháp lý đến các cơ quan liên quan

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: việc phản ánh, kiến nghị là quyền của nhà thầu trên cơ sở đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 93 dự thảo Luật. Khi tiếp nhận kiến nghị, cơ quan có thẩm quyền giải quyết kiến nghị chịu trách nhiệm xác minh tính trung thực, chính xác để giải quyết theo đúng quy định. Trong một số trường hợp, việc kiến nghị của nhà thầu, nhà đầu tư có thể không chính xác thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết kiến nghị sẽ thông báo cho nhà thầu, nhà đầu tư. Trường hợp nhà thầu, nhà đầu tư cố tình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật để cản trở hoạt động đấu thầu thì được coi là vi phạm hành vi bị cấm trong đấu thầu quy định tại điểm d khoản 5 Điều 16 dự thảo Luật.

26.5 Một số ý kiến đề nghị quy định cụ thể về Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp địa phương; đề nghị bổ sung quy định về Chủ tịch Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp huyện để có trách nhiệm tư vấn về việc giải quyết kiến nghị đối với tất cả các gói thầu trên địa bàn huyện; đề nghị rà soát, nghiên cứu, điều chỉnh quy trình xử lý kiến nghị của nhà thầu để đảm bảo thống nhất.

Tiếp thu ý kiến của ĐBQH, dự thảo Luật (Điều 96) đã được chỉnh lý theo hướng quy định rõ Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị gồm 3 cấp: cấp trung ương; cấp Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương; cấp địa phương (thay cho cấp tỉnh như tại dự thảo trình Quốc hội). Bên cạnh đó, dự thảo Luật đã chỉnh lý quy định về hoạt động của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị các cấp (khoản 4 Điều 96) cho phù hợp.

27. Về các nội dung khác

- Có ý kiến đề nghị cần làm rõ việc sửa đổi Luật giảm được bao nhiêu phần trăm về thủ tục hành chính và thời gian trong hoạt động đấu thầu.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo như sau:

Đối với các nội dung cụ thể về cải cách thủ tục hành chính đã được nêu cụ thể trong Báo cáo rà soát thủ tục hành chính, trình kèm theo hồ sơ Dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi). Trong đó: (i) Cắt giảm các thủ tục: Thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu; Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật; Phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu; Thương thảo hợp đồng (trừ gói thầu tư vấn, gói thầu lớn, phức tạp). (ii) Cắt giảm thời gian trong đấu thầu: Đối với gói thầu không phức tạp, thời gian trong đấu thầu dự kiến giảm được 24 ngày, trong tổng số 103 ngày (khoảng 23%); Đối với gói thầu phức tạp, thời gian trong đấu thầu dự kiến giảm tối thiểu được 25 ngày, trong tổng số 146 ngày (khoảng 17%).

- Có ý kiến đề nghị làm rõ căn cứ quy định các mức tiền cụ thể tại các điều của dự thảo luật (như tại điểm d khoản 2 Điều 11²², điểm a khoản 4 Điều 14²³, điểm m khoản 1 Điều 23²⁴, Điều 24²⁵)

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: tiếp thu ý kiến ĐBQH về việc luật hóa tối đa các nội dung đã được quy định tại các Nghị định, áp dụng ổn định trong thời gian dài, cơ quan chủ trì thẩm tra đã phối hợp với cơ quan soạn thảo đưa các nội dung về hạn mức cụ thể quy định trong Nghị định vào Dự thảo luật.

- Có ý kiến đề nghị rà soát, chỉnh lý nội dung điều khoản chuyển tiếp để bảo đảm quy định chặt chẽ, rõ ràng, tránh lúng túng trong quá trình thực hiện luật.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã phối hợp cơ quan soạn thảo rà soát, tiếp thu các quy định cụ thể tại Điều 98, 99 của Dự thảo luật.

Ngoài các vấn đề trên, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo cơ quan chủ trì thẩm tra, cơ quan chủ trì soạn thảo và các cơ quan hữu quan tiếp thu, chỉnh lý về kỹ thuật văn bản.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi), Ủy ban Thường vụ Quốc hội kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chính phủ;
 - Các Bộ: KHĐT, TC, YT, Tư pháp;
 - TT các Ủy ban: TCNS; PL;
 - Lưu: HC, TCNS.
- E-pas:

Nguyễn Đức Hải

²² d) Dự án có tổng mức đầu tư dưới 800 tỷ đồng;

²³ 4. Giá trị bảo đảm dự thầu được quy định như sau:

a) Đối với gói thầu có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng, giá trị bảo đảm dự thầu được quy định trong hồ sơ mời thầu theo một mức xác định từ 1% đến 1,5% giá gói thầu.

²⁴ m) Gói thầu có giá gói thầu trong hạn mức không quá 500 triệu đồng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ công; không quá 01 tỷ đồng đối với gói thầu phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, thuộc dự án đầu tư; trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm.

²⁵ “Chào hàng cạnh tranh được áp dụng đối với gói thầu có giá không quá 05 tỷ đồng ...”